



**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

# **BẢNG VÀNG DANH DỰ**

## **GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

# **BẢNG VÀNG DANH DỰ**

GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

**DANH HIỆU ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC,  
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ,  
THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VÀ CÁC BỘ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ  
Ở TRUNG ƯƠNG KHEN THƯỞNG  
TẬP THỂ, CÁ NHÂN THUỘC  
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**



# Lời tựa

**T**hấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất”. Người yêu cầu, trong phong trào thi đua yêu nước “phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội; ý thức làm chủ tập thể, cần kiệm xây dựng đất nước; khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ”. Thực hiện lời dạy của Người, trong 18 năm hình thành và phát triển, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt trọng trách của Đảng, Chính phủ giao phó, trên 10.000 cán bộ, viên chức và người lao động đã chủ động kịp thời đưa nguồn vốn tín dụng chính sách để phát triển kinh tế tại địa phương, tạo sinh kế bền vững cho người nghèo.

Đặc biệt, giai đoạn 2015 - 2020 Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội” với sự tham gia quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực thi, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội đã khẳng định vị thế, uy tín và hình ảnh của mình đối với hoạt động tín dụng chính sách, đã tạo dựng được lòng tin với Đảng, Nhà nước và nhân dân trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị của địa phương.

Phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc và lời dạy của Bác, tiếp bước những thành tích đã đạt được trên chặng đường hình thành và phát triển không ngừng của Ngân hàng Chính sách xã hội để xứng đáng với Huân chương Độc lập hạng Nhì đã được Chính phủ trao năm 2015, cán bộ, viên chức và người lao động trong hệ thống luôn phấn đấu thực hiện tốt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

*Với tinh thần thi đua yêu nước được phát động trong toàn hệ thống giai đoạn 2015 - 2020, Ngân hàng Chính sách xã hội vinh dự được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành và đoàn thể Trung ương tặng các phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhất cho Ngân hàng Chính sách xã hội, Huân chương Lao động các hạng cho 12 tập thể, 18 cá nhân; Cờ thi đua của Chính phủ cho 22 tập thể; Chiến sỹ thi đua toàn quốc cho 04 cá nhân; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 04 tập thể, 26 cá nhân; Chiến sỹ thi đua Ngành ngân hàng cho 336 cá nhân; Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước cho 95 tập thể; Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho 340 tập thể, 823 cá nhân; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên cho 232 tập thể và 436 cá nhân.*

*Nhân dịp “Hội nghị điển hình tiên tiến Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2015 - 2020”, Ngân hàng Chính sách xã hội trân trọng giới thiệu cuốn “Bảng vàng danh dự giai đoạn 2015 - 2020” với mục đích ghi nhận, tôn vinh và biểu dương các tập thể, cá nhân đã lập được nhiều thành tích trong 05 năm qua, là những tấm gương và là động lực nâng cao tinh thần phấn đấu luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng một Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động hiệu quả, bền vững.*

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**









*Tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội giai đoạn 2002 - 2017, Ngân hàng Chính sách xã hội vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất (Trong ảnh: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc gắn Huân chương Lao động hạng Nhất lên lá cờ truyền thống của Ngân hàng Chính sách xã hội)*





Ngân hàng Chính sách xã hội đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất





Trong chuyến thăm, chúc tết đồng bào dân tộc xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm (Cao Bằng) vào ngày 08/1/2017, Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Xuân Phúc đã trực tiếp kiểm tra thông tin liên quan đến các chương trình tín dụng chính sách xã hội, hộ vay vốn trên địa bàn xã Lý Bôn được Ngân hàng Chính sách xã hội niêm yết công khai tại Điểm giao dịch xã





## BẢNG VÀNG DANH DỰ







Các Bộ, Ban ngành làm việc với Ngân hàng Chính sách xã hội



Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận hợp tác Học viện Ngân hàng



## BẢNG VÀNG DANH DỰ



Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào



Ngân hàng Chính sách xã hội và Hiệp hội tín dụng Nông nghiệp nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA), Quỹ Phát triển Nông nghiệp quốc tế (IFAD) tổ chức Hội thảo “Những thông lệ tốt nhất về tài chính nông nghiệp, nông thôn dành cho người nghèo - Kinh nghiệm của Việt Nam”





Các đơn vị trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội nhận danh hiệu thi đua năm 2015



Các tập thể, cá nhân trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội vinh dự nhận Huân chương Lao động của Chủ tịch nước





Các tập thể, cá nhân trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì và Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen



Các đơn vị trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội nhận danh hiệu xuất sắc năm 2018





Các tập thể trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội nhận Cờ thi đua của Chính phủ năm 2018



Các tập thể trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội nhận danh hiệu thi đua năm 2019





Tại Đại hội Thi đua yêu nước Ngành ngân hàng lần thứ VII, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Dương Quyết Thắng và các cá nhân vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì



Các tập thể, cá nhân trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội nhận Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam trong phong trào thi đua "Giỏi việc ngân hàng, đảm việc nhà"









# **BẢNG VÀNG DANH DỰ**

## **GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**





# DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

## GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

### PHẦN A. KHEN THƯỞNG THƯỜNG XUYÊN

#### HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

|         |    |
|---------|----|
| Tập thể | 03 |
|---------|----|

#### HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

|         |    |
|---------|----|
| Tập thể | 04 |
|---------|----|

|         |    |
|---------|----|
| Cá nhân | 11 |
|---------|----|

#### HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

|         |    |
|---------|----|
| Tập thể | 05 |
|---------|----|

|         |    |
|---------|----|
| Cá nhân | 07 |
|---------|----|

#### CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ

|         |    |
|---------|----|
| Tập thể | 22 |
|---------|----|

#### CHIẾN SỸ THI ĐUA TOÀN QUỐC

|         |    |
|---------|----|
| Cá nhân | 04 |
|---------|----|

#### BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

|         |    |
|---------|----|
| Tập thể | 04 |
|---------|----|

|         |    |
|---------|----|
| Cá nhân | 26 |
|---------|----|

#### CỜ THI ĐUA CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

|         |    |
|---------|----|
| Tập thể | 95 |
|---------|----|



**BẢNG VÀNG DANH DỰ**

| <b>CHIẾN SỸ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG</b> |     |
|-----------------------------------------|-----|
| Cá nhân                                 | 336 |

| <b>BẰNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC</b> |     |
|---------------------------------------------------|-----|
| Tập thể                                           | 340 |
| Cá nhân                                           | 823 |

| <b>KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP NGÂN HÀNG"</b> |       |
|------------------------------------------------|-------|
| Cá nhân                                        | 1.328 |

| <b>CHIẾN SỸ THI ĐUA CƠ SỞ</b> |       |
|-------------------------------|-------|
| Cá nhân                       | 4.262 |

| <b>GIẤY KHEN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI</b> |        |
|--------------------------------------------------|--------|
| Tập thể                                          | 1.693  |
| Cá nhân                                          | 14.207 |

| <b>DANH HIỆU THI ĐUA CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI</b> |         |
|----------------------------------------------------------|---------|
| Đơn vị                                                   | Tập thể |
| Đơn vị xuất sắc nhất hệ thống                            | 05      |
| Đơn vị xuất sắc nhất khu vực                             | 53      |
| Đơn vị có chuyên đề xuất sắc nhất                        | 47      |
| Đơn vị xuất sắc tiêu biểu tại Hội sở chính               | 04      |
| Tập thể Lao động xuất sắc                                | 1.746   |





## PHẦN B. KHEN THƯỞNG CHUYÊN ĐỀ

### BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

| Đơn vị                                                                                    | Tập thể | Cá nhân |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|
| Tập thể, cá nhân Ngân hàng Chính sách xã hội                                              | 03      | 05      |
| Tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào kết quả hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội | 33      | 12      |

### BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| Đơn vị                                                                                    | Tập thể | Cá nhân |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|
| Tập thể, cá nhân Ngân hàng Chính sách xã hội                                              | 23      | 09      |
| Tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào kết quả hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội | 39      | 132     |

### KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP NGÂN HÀNG"

| Đơn vị                                                                               | Tập thể | Cá nhân |
|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|
| Cá nhân có thành tích đóng góp vào kết quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội |         | 74      |

### BẢNG KHEN CỦA CÁC BỘ, BAN, NGÀNH, HỘI ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG

| Đơn vị                                                                                        | Tập thể | Cá nhân |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|
| Tập thể, cá nhân Ngân hàng Chính sách xã hội                                                  | 176     | 390     |
| Tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào kết quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội | 56      | 46      |

### GIẤY KHEN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

| Đơn vị                                                                                        | Tập thể | Cá nhân |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|
| Tập thể, cá nhân Ngân hàng Chính sách xã hội                                                  | 1.818   | 6.166   |
| Tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào kết quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội | 1.772   | 12.730  |



**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC,  
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM,  
CÁC BỘ, BAN NGÀNH ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG KHEN THƯỞNG  
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

**PHẦN A: KHEN THƯỞNG THƯỜNG NIÊN**

**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT**

| TT | Tập thể                                               | Năm  |
|----|-------------------------------------------------------|------|
| 1  | Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2016 |
| 2  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình | 2017 |
| 3  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên   | 2018 |

**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHỊ**

| TT | Tập thể                                                      | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2015 |
| 2  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam         | 2015 |
| 3  | Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội        | 2017 |
| 4  | Ban Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội              | 2018 |

| TT | Cá nhân                                                                              | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Ông Dương Quyết Thắng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                     | 2014 |
| 2  | Ông Võ Minh Hiệp, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                      | 2015 |
| 3  | Ông Nguyễn Văn Lý, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                     | 2015 |
| 4  | Ông Bùi Quang Vinh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                    | 2016 |
| 5  | Bà Hoàng Thị Hà, Giám đốc Ban Tín dụng người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội      | 2016 |
| 6  | Ông Nguyễn Quang Dinh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam | 2016 |
| 7  | Bà Lê Thị Hiền, Kế toán trưởng Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2016 |





### HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

| TT | Cá nhân                                                                                  | Năm  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8  | Ông Lê Văn Trương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2017 |
| 9  | Ông Hoàng Minh Tế, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                         | 2018 |
| 10 | Ông Đỗ Minh Hùng, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội                | 2018 |
| 11 | Ông Lê Ngọc Bảo, Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội                        | 2018 |

### HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

| TT | Tập thể                                                                               | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                | 2016 |
| 2  | Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                            | 2018 |
| 3  | Văn phòng Ngân hàng Chính sách xã hội                                                 | 2018 |
| 4  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa                                  | 2018 |
| 5  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                               | 2018 |
| TT | Cá nhân                                                                               | Năm  |
| 1  | Ông Huỳnh Thanh Lân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng     | 2014 |
| 2  | Ông Nguyễn Kim Phụng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội | 2015 |
| 3  | Ông Trần Văn Tài, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình      | 2015 |
| 4  | Ông Trần Hữu Ý, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội               | 2016 |
| 5  | Bà Nguyễn Thị Xuân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên      | 2016 |
| 6  | Ông Nguyễn Mạnh Tú, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                     | 2018 |
| 7  | Bà Trần Lan Phương, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                     | 2018 |



**CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ**

| TT | Tập thể                                                      | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2014 |
| 2  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương         | 2014 |
| 3  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam         | 2014 |
| 4  | Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2015 |
| 5  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội       | 2015 |
| 6  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương         | 2015 |
| 7  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2015 |
| 8  | Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2016 |
| 9  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội       | 2016 |
| 10 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên       | 2016 |
| 11 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ      | 2016 |
| 12 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam         | 2016 |
| 13 | Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2017 |
| 14 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội       | 2017 |
| 15 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk           | 2017 |
| 16 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa         | 2017 |
| 17 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ      | 2017 |
| 18 | Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2018 |
| 19 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa         | 2018 |
| 20 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang         | 2018 |
| 21 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng          | 2018 |
| 22 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên       | 2018 |





### CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC

| TT | Cá nhân                                                                                  | Năm  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Ông Lê Văn Trương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2014 |
| 2  | Bà Lưu Thị Thảo, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2015 |
| 3  | Ông Phạm Anh Đức, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận         | 2017 |
| 4  | Ông Dương Quyết Thắng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                         | 2018 |

### BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

| TT | Tập thể                                                                                      | Năm  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                         | 2016 |
| 2  | Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                   | 2017 |
| 3  | Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                               | 2017 |
| 4  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                           | 2018 |
| TT | Cá nhân                                                                                      | Năm  |
| 1  | Bà Nguyễn Thị Lô, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương              | 2014 |
| 2  | Ông Nguyễn Đức Hải, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                            | 2015 |
| 3  | Ông Võ Văn Thanh, Phó Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                     | 2015 |
| 4  | Bà Phạm Thị Lý, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                  | 2015 |
| 5  | Ông Lê Minh Đức, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội     | 2016 |
| 6  | Bà Nguyễn Thị Hằng, Giám đốc Ban Pháp chế, Ngân hàng Chính sách xã hội                       | 2017 |
| 7  | Ông Nguyễn Văn Diện, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2017 |
| 8  | Ông Hoàng Xuân Thủy, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An         | 2017 |
| 9  | Bà Lê Thị Hạ, Phó Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                               | 2017 |



## BẢNG VÀNG DANH DỰ

### BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

| TT | Cá nhân                                                                                                                | Năm  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10 | Bà Lã Thị Hồng Yến, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình                                      | 2017 |
| 11 | Ông Nguyễn Trung Kiên, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng | 2017 |
| 12 | Ông Huỳnh Công Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai                                       | 2017 |
| 13 | Bà Lê Thị Đức Hạnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                                     | 2017 |
| 14 | Bà Trương Thị Lan, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn            | 2017 |
| 15 | Ông Trần Khắc Hùng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                                        | 2017 |
| 16 | Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Giám đốc Ban Tài vụ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                              | 2018 |
| 17 | Ông Phạm Lê Minh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2018 |
| 18 | Bà Trần Thị Thìn, Giám đốc Sở Giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2018 |
| 19 | Ông Hoàng Việt Hùng, Trưởng phòng Tin học, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai                                    | 2018 |
| 20 | Bà Lê Thị Anh Đài, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái               | 2018 |
| 21 | Ông Huỳnh Văn Thuận, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                                  | 2018 |
| 22 | Bà Chu Thị Bích Lan, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                  | 2018 |
| 23 | Ông Ngô Gia Quát, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                                        | 2018 |
| 24 | Bà Lê Thị Kim Anh, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam              | 2018 |
| 25 | Bà Trần Thị Minh, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam      | 2018 |
| 26 | Bà Phạm Hương Giang, Giám đốc Ban Thi đua - Khen thưởng Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2018 |





## CỜ THI ĐUA CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Tập thể                                                      | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2015 |
| 2  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội       | 2015 |
| 3  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên          | 2015 |
| 4  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương         | 2015 |
| 5  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình         | 2015 |
| 6  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên       | 2015 |
| 7  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ           | 2015 |
| 8  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang         | 2015 |
| 9  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh        | 2015 |
| 10 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai           | 2015 |
| 11 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An           | 2015 |
| 12 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh           | 2015 |
| 13 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình        | 2015 |
| 14 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk           | 2015 |
| 15 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai           | 2015 |
| 16 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng          | 2015 |
| 17 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2015 |
| 18 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An           | 2015 |
| 19 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang         | 2015 |
| 20 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam         | 2015 |
| 21 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội       | 2016 |
| 22 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên       | 2016 |
| 23 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam         | 2016 |
| 24 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thành phố Cần Thơ | 2016 |



**CỜ THI ĐUA CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Tập thể                                                      | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------|------|
| 25 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương         | 2016 |
| 26 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái           | 2016 |
| 27 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La            | 2016 |
| 28 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa         | 2016 |
| 29 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai           | 2016 |
| 30 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2016 |
| 31 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang         | 2016 |
| 32 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh        | 2016 |
| 33 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình         | 2016 |
| 34 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên          | 2016 |
| 35 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang         | 2016 |
| 36 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk           | 2016 |
| 37 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh           | 2016 |
| 38 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị         | 2016 |
| 39 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp         | 2016 |
| 40 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế  | 2016 |
| 41 | Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2017 |
| 42 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội       | 2017 |
| 43 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk           | 2017 |
| 44 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa         | 2017 |
| 45 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ      | 2017 |
| 46 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên       | 2017 |
| 47 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh        | 2017 |
| 48 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang          | 2017 |





## CỜ THI ĐUA CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Tập thể                                                      | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------|------|
| 49 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa         | 2017 |
| 50 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận        | 2017 |
| 51 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang        | 2017 |
| 52 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An           | 2017 |
| 53 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên          | 2017 |
| 54 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La            | 2017 |
| 55 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình         | 2017 |
| 56 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh           | 2017 |
| 57 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai           | 2017 |
| 58 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị         | 2017 |
| 29 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang         | 2017 |
| 60 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2017 |
| 61 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Dương        | 2017 |
| 62 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội       | 2018 |
| 63 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên          | 2018 |
| 64 | Sở giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội                     | 2018 |
| 65 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lai Châu          | 2018 |
| 66 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai           | 2018 |
| 67 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái           | 2018 |
| 68 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh        | 2018 |
| 69 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế  | 2018 |
| 70 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh           | 2018 |
| 71 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình        | 2018 |
| 72 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa         | 2018 |



**CỜ THI ĐUA CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Tập thể                                                 | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------|------|
| 73 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông     | 2018 |
| 74 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận   | 2018 |
| 75 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk      | 2018 |
| 76 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai      | 2018 |
| 77 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ | 2018 |
| 78 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang    | 2018 |
| 79 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên     | 2019 |
| 80 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang    | 2019 |
| 81 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái      | 2019 |
| 82 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam    | 2019 |
| 83 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai      | 2019 |
| 84 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận   | 2019 |
| 85 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang    | 2019 |
| 86 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định    | 2019 |
| 87 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An      | 2019 |
| 88 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông     | 2019 |
| 89 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa    | 2019 |
| 90 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An      | 2019 |
| 91 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La       | 2019 |
| 92 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình   | 2019 |
| 93 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng | 2019 |
| 94 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng     | 2019 |
| 95 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị    | 2019 |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT | Cá nhân                                                                                                                        | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Ông Dương Quyết Thắng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                               | 2014 |
| 2  | Ông Lê Ngọc Bảo, Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội                                                              | 2014 |
| 3  | Ông Võ Minh Hiệp, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                | 2014 |
| 4  | Ông Nguyễn Văn Lý, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                               | 2014 |
| 5  | Ông Nguyễn Đức Hải, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                              | 2014 |
| 6  | Ông Nguyễn Đức Vui, Giám đốc Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                        | 2014 |
| 7  | Ông Nguyễn Mạnh Tú, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2014 |
| 8  | Ông Cao Tuấn Hào, Tổ trưởng Tổ Quản lý lao động và mạng lưới Ban Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                   | 2014 |
| 9  | Ông Mai Hồng Hà, Phó Giám đốc Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                       | 2014 |
| 10 | Bà Phạm Kim Nhuận, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2014 |
| 11 | Bà Phạm Hương Giang, Phó Giám đốc Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                          | 2014 |
| 12 | Ông Nguyễn Văn Ước, Giám đốc Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                     | 2014 |
| 13 | Bà Khương Thị Tuyết Minh, Phó Giám đốc Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2014 |
| 14 | Ông Phan Cử Nhân, Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                    | 2014 |
| 15 | Ông Đỗ Minh Hùng, Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                 | 2014 |
| 16 | Bà Phạm Thị Lý, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                    | 2014 |
| 17 | Bà Hoàng Thị Sen, Trưởng phòng Quản lý nghiên cứu khoa học, Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                     | 2014 |
| 18 | Ông Phạm Lê Minh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                          | 2014 |



## BẢNG VÀNG DANH DỰ

### CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT | Cá nhân                                                                                                                               | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19 | Bà Lưu Thị Thảo, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                              | 2014 |
| 20 | Ông Chu Ngọc Thành, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật phần mềm & Quản trị ứng dụng Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2014 |
| 21 | Bà Trần Thị Thìn, Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                   | 2014 |
| 22 | Ông Lê Thanh Bình, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                     | 2014 |
| 23 | Bà Nguyễn Thị Liên, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                                      | 2014 |
| 24 | Ông Lê Quang Toàn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương                                | 2014 |
| 25 | Bà Lê Thị Hiền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh                                                      | 2014 |
| 26 | Ông Nguyễn Xuân Thuận, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh                               | 2014 |
| 27 | Bà Lê Thị Phí Hà, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang                                                 | 2014 |
| 28 | Ông Hoàng Ngọc Thương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên                                              | 2014 |
| 29 | Ông Nguyễn Hải Hà, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai                                                        | 2014 |
| 30 | Bà Lê Thị Anh Đài, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                      | 2014 |
| 31 | Ông Nguyễn Hồng Thao, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ                                                     | 2014 |
| 32 | Bà Dương Thị Loan, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ                                    | 2014 |
| 33 | Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                                                  | 2014 |
| 34 | Ông Hoàng Sơn Lam, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                      | 2014 |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT | Cá nhân                                                                                                            | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 35 | Ông Lê Hồng Tuyên, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An          | 2014 |
| 36 | Ông Lê Quang Hiếu, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An        | 2014 |
| 37 | Ông Hoàng Bá Đồng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                 | 2014 |
| 38 | Ông Phạm Anh Đức, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh              | 2014 |
| 39 | Ông Trần Đăng Vịnh, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh         | 2014 |
| 40 | Ông Nguyễn Hữu Lương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                               | 2014 |
| 41 | Ông Trần Xuân Hiền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                              | 2014 |
| 42 | Bà Trần Thị Minh, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam | 2014 |
| 43 | Ông Trần Cao Kim, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam             | 2014 |
| 44 | Ông Nguyễn Thúc Diệu, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                            | 2014 |
| 45 | Ông Trần Văn Đạt, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                       | 2014 |
| 46 | Ông Đinh Trọng Hưng, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                      | 2014 |
| 47 | Bà Nguyễn Ánh Đàm, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận        | 2014 |
| 48 | Bà Nguyễn Thị Huệ, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                                | 2014 |
| 49 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng        | 2014 |
| 50 | Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng          | 2014 |



**CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG**

| TT | Cá nhân                                                                                                                   | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 51 | Ông Võ Văn Đức, Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Dương                              | 2014 |
| 52 | Ông Huỳnh Công Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai                                          | 2014 |
| 53 | Bà Nguyễn Thị Minh Hằng, Trưởng phòng Tin học chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh                         | 2014 |
| 54 | Ông Trương Hoàng Sơn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh                  | 2014 |
| 55 | Ông Hồ Văn Khanh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh                       | 2014 |
| 56 | Ông Nguyễn Thành Long, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh                 | 2014 |
| 57 | Ông Trần Bách Khoa, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                         | 2014 |
| 58 | Ông Nguyễn Thanh Triều, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                                     | 2014 |
| 59 | Ông Đào Anh Tuấn, Giám đốc Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2014 |
| 60 | Ông Vũ Đình Yên, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh                                             | 2014 |
| 61 | Ông Võ Anh Đức, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                | 2014 |
| 62 | Ông Phan Thanh Huyền, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An      | 2014 |
| 63 | Ông Nguyễn Quang Dinh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                                      | 2014 |
| 64 | Ông Huỳnh Văn Hồ, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam        | 2014 |
| 65 | Ông Nguyễn Ngọc Thơ, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                                    | 2014 |
| 66 | Bà Lưu Thị Kim Định, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định               | 2014 |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT | Cá nhân                                                                                                                               | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 67 | Bà Bùi Thị Hòe, Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Dương                                                    | 2014 |
| 68 | Ông Trương Hồng Đức, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh                                                     | 2014 |
| 69 | Ông Bùi Quang Vinh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                     | 2015 |
| 70 | Ông Hoàng Minh Tế, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                      | 2015 |
| 71 | Bà Trần Lan Phương, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                     | 2015 |
| 72 | Ông Đoàn Văn Khải, Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                     | 2015 |
| 73 | Bà Hồ Lan Hương, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2015 |
| 74 | Bà Tống Thị Mai Loan, cán bộ Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                            | 2015 |
| 75 | Bà Hoàng Thị Chương, Phó Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Truyền thông, Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2015 |
| 76 | Ông Nguyễn Hồng Lâm, Phó Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                 | 2015 |
| 77 | Ông Lê Minh Đức, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                              | 2015 |
| 78 | Ông Nguyễn Khánh Long, Trưởng phòng Mạng và Truyền thông Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                   | 2015 |
| 79 | Ông Dương Văn Chữ, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2015 |
| 80 | Bà Đỗ Ngọc Diệp, Phó Trưởng phòng Tổng hợp Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                 | 2015 |
| 81 | Bà Nguyễn Thị Hồng, Phó Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội                                                             | 2015 |
| 82 | Ông Nguyễn Duy Phúc, cán bộ phòng Tin học Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                      | 2015 |



| <b>CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG</b> |                                                                                                                     |            |
|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>TT</b>                               | <b>Cá nhân</b>                                                                                                      | <b>Năm</b> |
| 83                                      | Bà Chu Thị Bích Lan, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên           | 2015       |
| 84                                      | Bà Đỗ Thị Uyên, Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên         | 2015       |
| 85                                      | Ông Vũ Trung Dũng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                | 2015       |
| 86                                      | Ông Đặng Văn Hiệp, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương        | 2015       |
| 87                                      | Ông Đào Xuân Anh, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc      | 2015       |
| 88                                      | Ông Phan Anh Thắng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn              | 2015       |
| 89                                      | Ông Nguyễn Hữu Dinh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                                | 2015       |
| 90                                      | Ông Nguyễn Công Đường, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                              | 2015       |
| 91                                      | Bà Hoàng Phương Lê, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An         | 2015       |
| 92                                      | Ông Võ Quang Trung, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh               | 2015       |
| 93                                      | Bà Bùi Thị Ngọc Hà, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh             | 2015       |
| 94                                      | Ông Trương Công Lân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                           | 2015       |
| 95                                      | Ông Phan Phúc, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên - Huế          | 2015       |
| 96                                      | Bà Trương Thị Viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên. | 2015       |
| 97                                      | Ông Nguyễn Đình Sơn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                                  | 2015       |
| 98                                      | Ông Nguyễn Thanh Xuân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận                               | 2015       |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT  | Cá nhân                                                                                                            | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 99  | Ông Lê Văn Nhị, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận               | 2015 |
| 100 | Ông Nguyễn Đức Hóa, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng       | 2015 |
| 101 | Ông Trần Tươi, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng                   | 2015 |
| 102 | Bà Đào Thị Thu Lan, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai                               | 2015 |
| 103 | Ông Nguyễn Xuân Tần, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh     | 2015 |
| 104 | Ông Trần Văn Thám, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                       | 2015 |
| 105 | Ông Nguyễn Văn Hiền, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                                   | 2015 |
| 106 | Ông Trần Văn Thành, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre | 2015 |
| 107 | Ông Nguyễn Mạnh Hoài, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre          | 2015 |
| 108 | Ông Phạm Văn Nguyên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre           | 2015 |
| 109 | Ông Huỳnh Quốc Việt, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang       | 2015 |
| 110 | Ông Đỗ Văn Hiện, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau                                    | 2015 |
| 111 | Bà Lê Thị Hiền, Kế toán trưởng Ngân hàng Chính sách xã hội                                                         | 2016 |
| 112 | Ông Đoàn Minh Nam, Phó Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội                                     | 2016 |
| 113 | Ông Đàm Lê Văn, Giám đốc Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ Ngân hàng Chính sách xã hội                                 | 2016 |
| 114 | Ông Đỗ Văn Nhường, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                              | 2016 |



| <b>CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG</b> |                                                                                                                                      |            |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>TT</b>                               | <b>Cá nhân</b>                                                                                                                       | <b>Năm</b> |
| 115                                     | Ông Phạm Anh Đức, Giám đốc Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                       | 2016       |
| 116                                     | Ông Nguyễn Văn Hiếu, Giám đốc Ban Xây dựng cơ bản, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                       | 2016       |
| 117                                     | Bà Nguyễn Thị Hằng, Giám đốc Ban Pháp chế, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                               | 2016       |
| 118                                     | Bà Lê Thị Hạ, Phó Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                       | 2016       |
| 119                                     | Ông Trần Hữu Ý, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                              | 2016       |
| 120                                     | Ông Nguyễn Văn Diện, Trưởng phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2016       |
| 121                                     | Ông Phạm Văn Quyết, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                              | 2016       |
| 122                                     | Ông Nguyễn Quốc Toàn, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                               | 2016       |
| 123                                     | Ông Tạ Văn Tự, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                    | 2016       |
| 124                                     | Ông Quang Mạnh Hà, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                          | 2016       |
| 125                                     | Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hải Phòng                                              | 2016       |
| 126                                     | Ông Đặng Đình Tuấn, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hải Phòng                                  | 2016       |
| 127                                     | Ông Vũ Hải Chiêu, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                                   | 2016       |
| 128                                     | Ông Lê Ngọc Sách, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên                                   | 2016       |
| 129                                     | Ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                                  | 2016       |
| 130                                     | Bà Lê Thị Uyên, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                         | 2016       |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT  | Cá nhân                                                                                                                | Năm  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 131 | Bà Nguyễn Thị Xuân, Quyền Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định       | 2016 |
| 132 | Bà Phạm Thị Thuỷ, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định                 | 2016 |
| 133 | Bà Lã Thị Hồng Yến, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình                                      | 2016 |
| 134 | Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                             | 2016 |
| 135 | Ông Trần Nam Trung, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                         | 2016 |
| 136 | Ông Vũ Khánh Hưng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh               | 2016 |
| 137 | Bà Mai Thị Phương Bình, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn    | 2016 |
| 138 | Bà Đặng Thị Thu Hương, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên       | 2016 |
| 139 | Ông Hoàng Việt Hùng, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai                          | 2016 |
| 140 | Ông Lương Quốc Huy, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên | 2016 |
| 141 | Ông Lý Phú Thành, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                         | 2016 |
| 142 | Bà Lê Thị Đức Hạnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                                     | 2016 |
| 143 | Bà Phạm Thị Thúy, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh               | 2016 |
| 144 | Ông Nguyễn Đăng Kiệm, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh             | 2016 |
| 145 | Bà Lê Thị Thuần, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh               | 2016 |
| 146 | Ông Vũ Trung Kiên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh                   | 2016 |



**CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                       | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 147 | Ông Phạm Trung Dũng, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh                   | 2016 |
| 148 | Ông Trần Khắc Hùng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                                               | 2016 |
| 149 | Ông Hoàng Xuân Thủy, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                    | 2016 |
| 150 | Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An         | 2016 |
| 151 | Bà Trần Thị Hương, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An         | 2016 |
| 152 | Ông Lưu Văn Minh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                                 | 2016 |
| 153 | Ông Lưu Tùng Dương, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh            | 2016 |
| 154 | Ông Lê Đình Thông, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                   | 2016 |
| 155 | Ông Trần Văn Nhân, Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh | 2016 |
| 156 | Bà Đào Thị Thái Bình, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh                | 2016 |
| 157 | Bà Đặng Thị Bích Thủy, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh                       | 2016 |
| 158 | Bà Trần Thị Trang Nhung, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh                       | 2016 |
| 159 | Ông Đậu Ngọc Luyến, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh                     | 2016 |
| 160 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình   | 2016 |
| 161 | Ông Lê Thành Ái, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị                 | 2016 |
| 162 | Bà Lê Thị Mỹ Dung, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế.                                  | 2016 |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT  | Cá nhân                                                                                                                     | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 163 | Ông Trần Minh Tâm, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế. | 2016 |
| 164 | Ông Lê Hùng Lam, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                                          | 2016 |
| 165 | Bà Nguyễn Thị My, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam                  | 2016 |
| 166 | Ông Nguyễn Văn Trung, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam                | 2016 |
| 167 | Ông Hồ Văn Thục, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                                                | 2016 |
| 168 | Ông Vũ Quang Hồng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận                                       | 2016 |
| 169 | Ông Nguyễn Hoàng Minh, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận                          | 2016 |
| 170 | Bà Khê Thị Kim Mai, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận                   | 2016 |
| 171 | Ông Nguyễn Thái Hoà, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận              | 2016 |
| 172 | Bà Võ Thị Minh Thảo, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận                      | 2016 |
| 173 | Ông Nguyễn Hữu Hiệp, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận                  | 2016 |
| 174 | Ông Nguyễn Tử Ân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                                               | 2016 |
| 175 | Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng              | 2016 |
| 176 | Ông Nguyễn Trung Kiên, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng      | 2016 |
| 177 | Bà Lê Thị Lành, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh                                            | 2016 |
| 178 | Ông Trương Văn Út Hậu, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh                 | 2016 |



| <b>CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG</b> |                                                                                                                     |            |
|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>TT</b>                               | <b>Cá nhân</b>                                                                                                      | <b>Năm</b> |
| 179                                     | Ông Đặng Văn Điền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                                  | 2016       |
| 180                                     | Bà Lương Trịnh Minh Châu, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An     | 2016       |
| 181                                     | Ông Phạm Văn Sử, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An         | 2016       |
| 182                                     | Ông Nguyễn Trung Việt, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                     | 2016       |
| 183                                     | Ông Lê Thanh Tùng, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp | 2016       |
| 184                                     | Ông Lê Văn Khuyên, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                                  | 2016       |
| 185                                     | Ông Lăng Chánh Huệ Thảo, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                       | 2016       |
| 186                                     | Ông Nguyễn Minh Vương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                            | 2016       |
| 187                                     | Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang       | 2016       |
| 188                                     | Ông Phan Văn Lùng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau                                       | 2016       |
| 189                                     | Ông Dương Quyết Thắng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                    | 2017       |
| 190                                     | Ông Lê Ngọc Bảo, Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2017       |
| 191                                     | Ông Võ Minh Hiệp, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                     | 2017       |
| 192                                     | Ông Nguyễn Văn Lý, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                    | 2017       |
| 193                                     | Ông Nguyễn Mạnh Tú, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2017       |
| 194                                     | Ông Nguyễn Đức Hải, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2017       |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT  | Cá nhân                                                                                                                   | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 195 | Ông Đào Anh Tuấn, Giám đốc Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2017 |
| 196 | Ông Trần Ngọc Lợi, Giám đốc Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                                   | 2017 |
| 197 | Ông Hoàng Xuân Trường, Phó Giám đốc Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2017 |
| 198 | Ông Nguyễn Cảnh Cường, Phó Giám đốc Ban Xây dựng cơ bản, Ngân hàng Chính sách xã hội                                      | 2017 |
| 199 | Bà Phạm Hương Giang, Giám đốc Ban Thi đua - Khen thưởng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                      | 2017 |
| 200 | Ông Nguyễn Hải Nam, Chánh Văn phòng Cơ quan Đảng ủy, Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương                               | 2017 |
| 201 | Ông Nguyễn Hoàng Phương, Phó Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội                                               | 2017 |
| 202 | Ông Nguyễn Minh Phương, Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                      | 2017 |
| 203 | Ông Phạm Lê Minh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                     | 2017 |
| 204 | Bà Đỗ Thanh Hiền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                     | 2017 |
| 205 | Bà Hồ Thị Thủy, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội               | 2017 |
| 206 | Bà Lê Thị Tố Nga, Trưởng Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội               | 2017 |
| 207 | Ông Lương Việt Cường, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Long Biên, thành phố Hà Nội               | 2017 |
| 208 | Ông Đặng Văn Lâm, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội                    | 2017 |
| 209 | Ông Đặng Đức Hạnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội                  | 2017 |
| 210 | Ông Hoàng Văn Tứ, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                   | 2017 |



**CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                                       | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 211 | Bà Nguyễn Thị Xuân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                                              | 2017 |
| 212 | Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                       | 2017 |
| 213 | Bà Nguyễn Thị Thùy Giang, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2017 |
| 214 | Bà Nguyễn Thị Ánh, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                       | 2017 |
| 215 | Ông Vũ Tiến Mạnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương                                            | 2017 |
| 216 | Bà Tống Thị Kiều Uyên, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định                              | 2017 |
| 217 | Bà Phạm Thị Bích Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình                       | 2017 |
| 218 | Bà Khương Thị Huệ, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình                           | 2017 |
| 219 | Ông Đào Bảo Sơn, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                                    | 2017 |
| 220 | Ông Nguyễn Văn Hiếu, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                                           | 2017 |
| 221 | Bà Trần Thị Thu Hà, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                              | 2017 |
| 222 | Bà Đỗ Thị Thủy, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh                                      | 2017 |
| 223 | Ông Đào Mạnh Hải, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh                                       | 2017 |
| 224 | Bà Trần Thị Thu Hường, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn                                     | 2017 |
| 225 | Ông Lò Minh Sơn, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên                                      | 2017 |
| 226 | Bà Tòng Thị Tươi, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                                                                  | 2017 |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT  | Cá nhân                                                                                                                     | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 227 | Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                           | 2017 |
| 228 | Bà Lê Thị Anh Đài, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái           | 2017 |
| 229 | Bà Phạm Thị Thanh Bình, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên      | 2017 |
| 230 | Ông Phạm Thế Khoái, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên      | 2017 |
| 231 | Bà Phạm Linh Chi, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên                | 2017 |
| 232 | Bà Vũ Thị Ngọc Bích, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                                     | 2017 |
| 233 | Ông Hoàng Quang Thiện, Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh      | 2017 |
| 234 | Ông Nguyễn Văn Hoàng, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa               | 2017 |
| 235 | Ông Trần Danh Lương, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa       | 2017 |
| 236 | Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                                        | 2017 |
| 237 | Ông Hoàng Sơn Lam, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An           | 2017 |
| 238 | Bà Trần Thị Mai Hạnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                 | 2017 |
| 239 | Ông Trần Quốc Bảo, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh                   | 2017 |
| 240 | Bà Phạm Thị Thu Thủy, Phó trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình | 2017 |
| 241 | Ông Phan Quy Luật, Trưởng phòng Tin học Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                               | 2017 |
| 242 | Ông Nguyễn Quang Dinh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                                        | 2017 |



| <b>CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG</b> |                                                                                                                    |            |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>TT</b>                               | <b>Cá nhân</b>                                                                                                     | <b>Năm</b> |
| 243                                     | Bà Võ Thị Vinh, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam         | 2017       |
| 244                                     | Ông Trần Quốc Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam          | 2017       |
| 245                                     | Bà Nguyễn Thị Hồng Lan, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                            | 2017       |
| 246                                     | Ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Giám đốc Cơ sở Đào tạo, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên              | 2017       |
| 247                                     | Ông Nguyễn Xúc, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận                | 2017       |
| 248                                     | Ông Nguyễn Minh Hương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                             | 2017       |
| 249                                     | Ông Nguyễn Văn Huệ, Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk | 2017       |
| 250                                     | Ông Lê Văn Chí, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai                                        | 2017       |
| 251                                     | Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng       | 2017       |
| 252                                     | Ông Huỳnh Công Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai                                   | 2017       |
| 253                                     | Ông Trương Văn Thanh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai           | 2017       |
| 254                                     | Ông Trương Hồng Đức, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh                                  | 2017       |
| 255                                     | Ông Trương Hoàng Sơn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh           | 2017       |
| 256                                     | Ông Hồ Văn Khanh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh                | 2017       |
| 257                                     | Ông Nguyễn Minh Tiến, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp                   | 2017       |
| 258                                     | Ông Trần Đăng Nhiên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp          | 2017       |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT  | Cá nhân                                                                                                             | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 259 | Ông Nguyễn Quốc Thịnh, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                  | 2017 |
| 260 | Bà Nguyễn Linh Phi, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                        | 2017 |
| 261 | Ông Huỳnh Văn Thuận, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                               | 2017 |
| 262 | Bà Nguyễn Thị Khánh Vân, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ   | 2017 |
| 263 | Ông Huỳnh Hoàng Phong, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ       | 2017 |
| 264 | Ông Nguyễn Văn Vũ, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang | 2017 |
| 265 | Ông Phạm Công Thảo, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang              | 2017 |
| 266 | Ông Bùi Quang Vinh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2018 |
| 267 | Ông Đặng Đức Thắng, Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2018 |
| 268 | Bà Ngô Thúy Hằng, cán bộ Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                              | 2018 |
| 269 | Bà Bùi Xuân Thu, cán bộ Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                               | 2018 |
| 270 | Ông Nguyễn Việt Hải, Phó Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Truyền thông, Ngân hàng Chính sách xã hội                  | 2018 |
| 271 | Bà Lê Thị Phí Hà, Phó Giám đốc Ban Pháp chế, Ngân hàng Chính sách xã hội                                            | 2018 |
| 272 | Ông Đoàn Văn Khải, Chủ tịch Công đoàn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                  | 2018 |
| 273 | Bà Phạm Thu Trang, Tổ trưởng Tổ Thư ký Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                       | 2018 |
| 274 | Bà Nguyễn Thị Tuyết, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                   | 2018 |



**CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG**

| TT  | Cá nhân                                                                                                              | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 275 | Ông Nguyễn Văn Quế, Phó Giám đốc Sở giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội                                           | 2018 |
| 276 | Ông Nguyễn Kim Phụng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                | 2018 |
| 277 | Bà Trần Thị Vân Anh, cán bộ Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội  | 2018 |
| 278 | Bà Nguyễn Thị Mỹ Hà, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội         | 2018 |
| 279 | Bà Vũ Thị Việt Hà, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Đống Đa, thành phố Hà Nội         | 2018 |
| 280 | Ông Nguyễn Tiến Hưng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ba Đình - Tây Hồ, thành phố Hà Nội   | 2018 |
| 281 | Ông Nguyễn Thanh Lâm, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Long Biên, thành phố Hà Nội      | 2018 |
| 282 | Ông Nguyễn Văn Sơn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hà Đông, thành phố Hà Nội              | 2018 |
| 283 | Ông Nguyễn Sỹ Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội          | 2018 |
| 284 | Ông Chu Ngọc Oai, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                   | 2018 |
| 285 | Ông Đàm Quốc Thịnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội            | 2018 |
| 286 | Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương      | 2018 |
| 287 | Ông Lưu Hải Phong, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                        | 2018 |
| 288 | Bà Phạm Thị Tuyết, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định                                      | 2018 |
| 289 | Bà Đinh Thị Hương Trà, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định      | 2018 |
| 290 | Bà Trần Thị Quế Lan, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định | 2018 |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT  | Cá nhân                                                                                                                             | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 291 | Ông Tạ Xuân Đoàn, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                       | 2018 |
| 292 | Ông Nguyễn Văn Hòa, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh                                       | 2018 |
| 293 | Ông Lê Tuấn Quang, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang                                                 | 2018 |
| 294 | Ông Nguyễn Phan Vỹ, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang                                                 | 2018 |
| 295 | Bà Nguyễn Thị Phương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng                                              | 2018 |
| 296 | Ông Trần Việt Sơn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                                                     | 2018 |
| 297 | Ông Trương Việt Quang, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                       | 2018 |
| 298 | Bà Trương Thị Lan, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                         | 2018 |
| 299 | Ông Trần Quang Sơn, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                                 | 2018 |
| 300 | Ông Hoàng Trọng Minh, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                      | 2018 |
| 301 | Ông Lê Văn Hồng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                                                | 2018 |
| 302 | Ông Trần Trọng Quyết, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên        | 2018 |
| 303 | Ông Nguyễn Văn Canh, Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên | 2018 |
| 304 | Bà Mai Thị Cẩm Hoa, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên                       | 2018 |
| 305 | Bà Nguyễn Thị Mười, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên                            | 2018 |
| 306 | Ông Đỗ Xuân Trường, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                    | 2018 |



**CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG**

| TT  | Cá nhân                                                                                                              | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 307 | Ông Lê Hữu Quyền, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa                                      | 2018 |
| 308 | Bà Nguyễn Thị Giang, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa            | 2018 |
| 309 | Ông Đỗ Hoài Nam, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa                | 2018 |
| 310 | Ông Trần Khắc Thi, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An                  | 2018 |
| 311 | Ông Nguyễn Tiến Thức, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                | 2018 |
| 312 | Ông Trần Toại Nguyễn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh               | 2018 |
| 313 | Ông Nguyễn Thanh Danh, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình  | 2018 |
| 314 | Ông Nguyễn Đức Đồng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị                                   | 2018 |
| 315 | Ông Trương Công Lân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                            | 2018 |
| 316 | Ông Nguyễn Hoàng Anh Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế | 2018 |
| 317 | Bà Lê Thị Kim Anh, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam           | 2018 |
| 318 | Bà Trần Thị Minh, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam   | 2018 |
| 319 | Bà Lê Thị Bích Hiền, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam      | 2018 |
| 320 | Bà Lê Thị Xuân Trang, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam         | 2018 |
| 321 | Ông Hồ Ngọc Tiên, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam          | 2018 |





## CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH NGÂN HÀNG

| TT  | Cá nhân                                                                                                            | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 322 | Ông Trương Công Anh, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam       | 2018 |
| 323 | Ông Đoàn Ngọc Chung, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng                              | 2018 |
| 324 | Bà Võ Thị Ngọc Huyền, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên               | 2018 |
| 325 | Ông Đỗ Bá Quyền, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên              | 2018 |
| 326 | Ông Đào Thái Hòa, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông                                     | 2018 |
| 327 | Ông Lê Danh Thứ, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum                                       | 2018 |
| 328 | Ông Đinh Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai                                | 2018 |
| 329 | Ông Nguyễn Hoàng Bửu, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh          | 2018 |
| 330 | Ông Lê Văn Trương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                           | 2018 |
| 331 | Bà Võ Thị Ngọc Xuyên, Trưởng Kế toán, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp | 2018 |
| 332 | Ông Dương Văn Hoàng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                                | 2018 |
| 333 | Ông Nguyễn Minh Trí, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                   | 2018 |
| 334 | Ông Ngô Tuấn Nhã, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                   | 2018 |
| 335 | Bà Trần Ngọc Trang, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang         | 2018 |
| 336 | Ông Nguyễn Hữu Trân, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang         | 2018 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Tập thể                                                                                                 | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ Ngân hàng Chính sách xã hội                                               | 2014 |
| 2  | Trung tâm Đào tạo Ngân hàng Chính sách xã hội                                                           | 2014 |
| 3  | Phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin Ngân hàng Chính sách xã hội | 2014 |
| 4  | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                | 2014 |
| 5  | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                          | 2014 |
| 6  | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương                             | 2014 |
| 7  | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương                              | 2014 |
| 8  | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định                                      | 2014 |
| 9  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                                                    | 2014 |
| 10 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                        | 2014 |
| 11 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                                     | 2014 |
| 12 | Phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                    | 2014 |
| 13 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn                                | 2014 |
| 14 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên                          | 2014 |
| 15 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên               | 2014 |
| 16 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái                                | 2014 |
| 17 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                                                  | 2014 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Tập thể                                                                                    | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang. | 2014 |
| 19 | Phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang.     | 2014 |
| 20 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An                   | 2014 |
| 21 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh               | 2014 |
| 22 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh                  | 2014 |
| 23 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế        | 2014 |
| 24 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.               | 2014 |
| 25 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.               | 2014 |
| 26 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.              | 2014 |
| 27 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                                         | 2014 |
| 28 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                                         | 2014 |
| 29 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận                       | 2014 |
| 30 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận                | 2014 |
| 31 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                         | 2014 |
| 32 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng            | 2014 |
| 33 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng   | 2014 |
| 34 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Dương                                      | 2014 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Tập thể                                                                                 | Năm  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 35 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương             | 2014 |
| 36 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh               | 2014 |
| 37 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                            | 2014 |
| 38 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                                      | 2014 |
| 39 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                                      | 2014 |
| 40 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre | 2014 |
| 41 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre              | 2014 |
| 42 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre                  | 2014 |
| 43 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ       | 2014 |
| 44 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ         | 2014 |
| 45 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ           | 2014 |
| 46 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng                                    | 2014 |
| 47 | Phòng tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng                     | 2014 |
| 48 | Ban Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                         | 2015 |
| 49 | Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                   | 2015 |
| 50 | Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                     | 2015 |
| 51 | Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2015 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Tập thể                                                                                     | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 52 | Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                      | 2015 |
| 53 | Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2015 |
| 54 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                       | 2015 |
| 55 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội | 2015 |
| 56 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội                 | 2015 |
| 57 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                         | 2015 |
| 58 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương   | 2015 |
| 59 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương                  | 2015 |
| 60 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình   | 2015 |
| 61 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình                         | 2015 |
| 62 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định             | 2015 |
| 63 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định               | 2015 |
| 64 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định                    | 2015 |
| 65 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc              | 2015 |
| 66 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                         | 2015 |
| 67 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh                                         | 2015 |
| 68 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh                | 2015 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Tập thể                                                                                    | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 69 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                                        | 2015 |
| 70 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên           | 2015 |
| 71 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên                | 2015 |
| 72 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                                          | 2015 |
| 73 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                | 2015 |
| 74 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai                          | 2015 |
| 75 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái    | 2015 |
| 76 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái                   | 2015 |
| 77 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                      | 2015 |
| 78 | Phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên    | 2015 |
| 79 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                                      | 2015 |
| 80 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh          | 2015 |
| 81 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh | 2015 |
| 82 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh            | 2015 |
| 83 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh             | 2015 |
| 84 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh                  | 2015 |
| 85 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh            | 2015 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Tập thể                                                                                          | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 86  | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang                       | 2015 |
| 87  | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang                        | 2015 |
| 88  | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang                       | 2015 |
| 89  | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                   | 2015 |
| 90  | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                                | 2015 |
| 91  | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An                        | 2015 |
| 92  | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An                        | 2015 |
| 93  | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An                        | 2015 |
| 94  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                                            | 2015 |
| 95  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị                                             | 2015 |
| 96  | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị                       | 2015 |
| 97  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                                      | 2015 |
| 98  | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế            | 2015 |
| 99  | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                       | 2015 |
| 100 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế | 2015 |
| 101 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế          | 2015 |
| 102 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam                       | 2015 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Tập thể                                                                                 | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 103 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam            | 2015 |
| 104 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định        | 2015 |
| 105 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên            | 2015 |
| 106 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa                                    | 2015 |
| 107 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận            | 2015 |
| 108 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông                      | 2015 |
| 109 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                                     | 2015 |
| 110 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng           | 2015 |
| 111 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng                | 2015 |
| 112 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Dương         | 2015 |
| 113 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước                                   | 2015 |
| 114 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An | 2015 |
| 115 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                       | 2015 |
| 116 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An            | 2015 |
| 117 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp                                    | 2015 |
| 118 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp            | 2015 |
| 119 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang                                     | 2015 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Tập thể                                                                                                  | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 120 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang                                       | 2015 |
| 121 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang                               | 2015 |
| 122 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                                                    | 2015 |
| 123 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                                     | 2015 |
| 124 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre                               | 2015 |
| 125 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                                                  | 2015 |
| 126 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ             | 2015 |
| 127 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                                                     | 2015 |
| 128 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng                               | 2015 |
| 129 | Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                               | 2016 |
| 130 | Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                                              | 2016 |
| 131 | Ban Xây dựng cơ bản, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                         | 2016 |
| 132 | Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                           | 2016 |
| 133 | Phòng Quản lý Đào tạo, Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2016 |
| 134 | Phòng Mạng và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                   | 2016 |
| 135 | Phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2016 |
| 136 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                         | 2016 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Tập thể                                                                                 | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 137 | Phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội | 2016 |
| 138 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội           | 2016 |
| 139 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội            | 2016 |
| 140 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội          | 2016 |
| 141 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội            | 2016 |
| 142 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương          | 2016 |
| 143 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương        | 2016 |
| 144 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định                                     | 2016 |
| 145 | Phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định    | 2016 |
| 146 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định             | 2016 |
| 147 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình                                    | 2016 |
| 148 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh                      | 2016 |
| 149 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai               | 2016 |
| 150 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                      | 2016 |
| 151 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên        | 2016 |
| 152 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên            | 2016 |
| 153 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An                | 2016 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Tập thể                                                                                    | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 154 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                         | 2016 |
| 155 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                          | 2016 |
| 156 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh                  | 2016 |
| 157 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam  | 2016 |
| 158 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam                | 2016 |
| 159 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam                | 2016 |
| 160 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa             | 2016 |
| 161 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa           | 2016 |
| 162 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa             | 2016 |
| 163 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận | 2016 |
| 164 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận                   | 2016 |
| 165 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng   | 2016 |
| 166 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng                   | 2016 |
| 167 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An             | 2016 |
| 168 | Phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An        | 2016 |
| 169 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp  | 2016 |
| 170 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp                        | 2016 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Tập thể                                                                                     | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 171 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang                    | 2016 |
| 172 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre     | 2016 |
| 173 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                           | 2016 |
| 174 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang              | 2016 |
| 175 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang   | 2016 |
| 176 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                | 2016 |
| 177 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                   | 2016 |
| 178 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau                            | 2016 |
| 179 | Văn phòng Ngân hàng Chính sách xã hội                                                       | 2017 |
| 180 | Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội            | 2017 |
| 181 | Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2017 |
| 182 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                       | 2017 |
| 183 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội | 2017 |
| 184 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội          | 2017 |
| 185 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hà Đông, thành phố Hà Nội                  | 2017 |
| 186 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội                 | 2017 |
| 187 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội              | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Tập thể                                                                                   | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 188 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                 | 2017 |
| 189 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hải Phòng                                 | 2017 |
| 190 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hải Phòng                  | 2017 |
| 191 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                       | 2017 |
| 192 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên  | 2017 |
| 193 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                        | 2017 |
| 194 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên                   | 2017 |
| 195 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                      | 2017 |
| 196 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương                   | 2017 |
| 197 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định              | 2017 |
| 198 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định                    | 2017 |
| 199 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc          | 2017 |
| 200 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc | 2017 |
| 201 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc            | 2017 |
| 202 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                       | 2017 |
| 203 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh  | 2017 |
| 204 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh                | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Tập thể                                                                                     | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 205 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh                  | 2017 |
| 206 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang                                      | 2017 |
| 207 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang                       | 2017 |
| 208 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                                         | 2017 |
| 209 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn             | 2017 |
| 210 | Phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn        | 2017 |
| 211 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên            | 2017 |
| 212 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái     | 2017 |
| 213 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                                      | 2017 |
| 214 | Phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên     | 2017 |
| 215 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên | 2017 |
| 216 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                                       | 2017 |
| 217 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh           | 2017 |
| 218 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh                 | 2017 |
| 219 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh              | 2017 |
| 220 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh                   | 2017 |
| 221 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang            | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Tập thể                                                                                    | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 222 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang  | 2017 |
| 223 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang                 | 2017 |
| 224 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa           | 2017 |
| 225 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa  | 2017 |
| 226 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa                | 2017 |
| 227 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa                | 2017 |
| 228 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An    | 2017 |
| 229 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An                  | 2017 |
| 230 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình | 2017 |
| 231 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị                | 2017 |
| 232 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                                       | 2017 |
| 233 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam               | 2017 |
| 234 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam               | 2017 |
| 235 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng                                    | 2017 |
| 236 | Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên                    | 2017 |
| 237 | Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa               | 2017 |
| 238 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận                                      | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Tập thể                                                                                  | Năm  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 239 | Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận             | 2017 |
| 240 | Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận              | 2017 |
| 241 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai                                       | 2017 |
| 242 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng            | 2017 |
| 243 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng                 | 2017 |
| 244 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương              | 2017 |
| 245 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước            | 2017 |
| 246 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                             | 2017 |
| 247 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp                                     | 2017 |
| 248 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp           | 2017 |
| 249 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp             | 2017 |
| 250 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                                    | 2017 |
| 251 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                                       | 2017 |
| 252 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre               | 2017 |
| 253 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                                      | 2017 |
| 254 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh          | 2017 |
| 255 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Tập thể                                                                                                  | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 256 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                            | 2017 |
| 257 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                                       | 2017 |
| 258 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                                                  | 2017 |
| 259 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ             | 2017 |
| 260 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ                                | 2017 |
| 261 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ                          | 2017 |
| 262 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                                                     | 2017 |
| 263 | Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                                              | 2018 |
| 264 | Phòng Quản lý Đào tạo Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                     | 2018 |
| 265 | Phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2018 |
| 266 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                         | 2018 |
| 267 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                             | 2018 |
| 268 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội                             | 2018 |
| 269 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên                                 | 2018 |
| 270 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên                                  | 2018 |
| 271 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                         | 2018 |
| 272 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                           | 2018 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Tập thể                                                                                    | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 273 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương                 | 2018 |
| 274 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định              | 2018 |
| 275 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định   | 2018 |
| 276 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định                   | 2018 |
| 277 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh              | 2018 |
| 278 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang                   | 2018 |
| 279 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang               | 2018 |
| 280 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng                                        | 2018 |
| 281 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn              | 2018 |
| 282 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn   | 2018 |
| 283 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn                  | 2018 |
| 284 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai    | 2018 |
| 285 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai                          | 2018 |
| 286 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                          | 2018 |
| 287 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên               | 2018 |
| 288 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên                | 2018 |
| 289 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh | 2018 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Tập thể                                                                                 | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 290 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh             | 2018 |
| 291 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh               | 2018 |
| 292 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang          | 2018 |
| 293 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang              | 2018 |
| 294 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa                                    | 2018 |
| 295 | Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa   | 2018 |
| 296 | Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa          | 2018 |
| 297 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa                     | 2018 |
| 298 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An            | 2018 |
| 299 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An                 | 2018 |
| 300 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An               | 2018 |
| 301 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An              | 2018 |
| 302 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh          | 2018 |
| 303 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh | 2018 |
| 304 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình       | 2018 |
| 305 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị                                    | 2018 |
| 306 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam        | 2018 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Tập thể                                                                                   | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 307 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam                 | 2018 |
| 308 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam                | 2018 |
| 309 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                                      | 2018 |
| 310 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                         | 2018 |
| 311 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên                   | 2018 |
| 312 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa | 2018 |
| 313 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận                                     | 2018 |
| 314 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận                 | 2018 |
| 315 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận                  | 2018 |
| 316 | Phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk            | 2018 |
| 317 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk   | 2018 |
| 318 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông                                       | 2018 |
| 319 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông                 | 2018 |
| 320 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum                                        | 2018 |
| 321 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum                    | 2018 |
| 322 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum                  | 2018 |
| 323 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum                   | 2018 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Tập thể                                                                                    | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 324 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                                        | 2018 |
| 325 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng   | 2018 |
| 326 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng               | 2018 |
| 327 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương                | 2018 |
| 328 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước | 2018 |
| 329 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai                  | 2018 |
| 330 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh                                        | 2018 |
| 331 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh                    | 2018 |
| 332 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh                 | 2018 |
| 333 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh                   | 2018 |
| 334 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                                         | 2018 |
| 335 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp  | 2018 |
| 336 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp                        | 2018 |
| 337 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang                   | 2018 |
| 338 | Phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                       | 2018 |
| 339 | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang  | 2018 |
| 340 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang               | 2018 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Cá nhân                                                                                                                   | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1  | Ông Võ Minh Hiệp, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                           | 2014 |
| 2  | Ông Nguyễn Văn Lý, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                          | 2014 |
| 3  | Ông Bùi Quang Vinh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                         | 2014 |
| 4  | Bà Lê Thị Hiền, Kế toán trưởng Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                | 2014 |
| 5  | Ông Đoàn Văn Khải, Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội                                                         | 2014 |
| 6  | Bà Vũ Thị Tố Uyên, Tổ trưởng tổ Cán bộ Ban Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2014 |
| 7  | Ông Đàm Lê Văn, Phó Giám đốc Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                   | 2014 |
| 8  | Bà Hồ Lan Hương, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                       | 2014 |
| 9  | Ông Đặng Đức Thắng, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2014 |
| 10 | Bà Nguyễn Thị Hiền, cán bộ Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2014 |
| 11 | Bà Trương Thị Hằng Nga, Phó Giám đốc Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                          | 2014 |
| 12 | Bà Nguyễn Mai Huệ, cán bộ Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                                     | 2014 |
| 13 | Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân, cán bộ Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                         | 2014 |
| 14 | Bà Hà Thị Thủy Vân, cán bộ Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                            | 2014 |
| 15 | Bà Tống Thị Mai Loan, cán bộ Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                | 2014 |
| 16 | Bà Ngô Thuý Hằng, cán bộ Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2014 |
| 17 | Bà Nguyễn Thị Khương, cán bộ Ban Tài vụ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                      | 2014 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Cá nhân                                                                                                                                | Năm  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18 | Ông Nguyễn Thành Trung, cán bộ Ban Xây dựng cơ bản, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                        | 2014 |
| 19 | Bà Hoàng Thị Chương, Phó Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                     | 2014 |
| 20 | Bà Nguyễn Thị Hằng, Giám đốc Ban Pháp chế, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                 | 2014 |
| 21 | Bà Lê Thị Hạ, Phó Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                         | 2014 |
| 22 | Ông Nguyễn Hồng Lâm, Tổ trưởng tổ quản trị thuộc Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                | 2014 |
| 23 | Ông Lê Minh Đức, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                               | 2014 |
| 24 | Ông Nguyễn Khánh Long, Trưởng phòng Mạng và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                   | 2014 |
| 25 | Ông Nguyễn Duy Hùng, Phó Trưởng phòng Mạng và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                 | 2014 |
| 26 | Ông Nguyễn Vĩnh Hưng, Phó Trưởng phòng Mạng và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                | 2014 |
| 27 | Ông Đỗ Huy Hiệp, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm & Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội        | 2014 |
| 28 | Ông Nguyễn Thành Trung, cán bộ Phòng Kỹ thuật phần mềm & Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2014 |
| 29 | Ông Nguyễn Văn Tùng, cán bộ Phòng Kỹ thuật phần mềm & Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội    | 2014 |
| 30 | Ông Lê Đức Hùng, cán bộ Phòng Kỹ thuật phần mềm & Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội        | 2014 |
| 31 | Ông Hà Thiên Thạch, cán bộ Phòng Kỹ thuật phần mềm & Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội     | 2014 |
| 32 | Ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng phòng Tổng hợp, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                 | 2014 |
| 33 | Bà Nguyễn Thị Hồng, Phó Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội                                                              | 2014 |
| 34 | Ông Đào Sỹ Hải, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                                    | 2014 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Cá nhân                                                                                                             | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 35 | Ông Nguyễn Duy Phúc, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                   | 2014 |
| 36 | Bà Đỗ Thị Uyên, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên         | 2014 |
| 37 | Ông Lê Ngọc Sách, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên                  | 2014 |
| 38 | Ông Chu Ngọc Chiến, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên               | 2014 |
| 39 | Ông Vũ Trung Dũng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                | 2014 |
| 40 | Ông Đặng Văn Hiệp, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương        | 2014 |
| 41 | Ông Nguyễn Văn Thông, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                    | 2014 |
| 42 | Bà Lê Thị Hát, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương              | 2014 |
| 43 | Ông Nguyễn Văn Hoàn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương           | 2014 |
| 44 | Ông Trần Hiến, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương                  | 2014 |
| 45 | Ông Vũ Quang Hưng, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình | 2014 |
| 46 | Bà Phạm Thị Tuyết, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định                                     | 2014 |
| 47 | Bà Trịnh Thị Thuý Hoàn, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định               | 2014 |
| 48 | Bà Lã Thị Hồng Yến, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình                                   | 2014 |
| 49 | Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                               | 2014 |
| 50 | Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                          | 2014 |
| 51 | Ông Tạ Ngọc Thảo, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                                 | 2014 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Cá nhân                                                                                                                | Năm  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 52 | Ông Phùng Đức Hưng, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc            | 2014 |
| 53 | Ông Đào Xuân Anh, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc         | 2014 |
| 54 | Ông Trần Nam Trung, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                         | 2014 |
| 55 | Ông Nguyễn Văn Hoà, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh                          | 2014 |
| 56 | Bà Nguyễn Thị Thao, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh        | 2014 |
| 57 | Ông Dương Văn Chữ, Phó Trưởng phòng tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang                       | 2014 |
| 58 | Ông Nguyễn Thế Quyền, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn         | 2014 |
| 59 | Ông Phan Anh Thắng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn                  | 2014 |
| 60 | Ông Đàm Xuân Triệu, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên                                      | 2014 |
| 61 | Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên         | 2014 |
| 62 | Bà Lương Thị Yến, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên | 2014 |
| 63 | Ông Tống Đăng Huỳnh, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                           | 2014 |
| 64 | Ông Trần Quang Sơn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái                  | 2014 |
| 65 | Ông Nguyễn Hữu Dinh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                                   | 2014 |
| 66 | Bà Lê Thị Đức Hạnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                                     | 2014 |
| 67 | Ông Vũ Trung Kiên, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                     | 2014 |
| 68 | Bà Phạm Thị Thúy, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh               | 2014 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Cá nhân                                                                                                                            | Năm  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 69 | Ông Nguyễn Đăng Kiệm, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh                           | 2014 |
| 70 | Ông Nguyễn Đức Chiến, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                    | 2014 |
| 71 | Ông Nguyễn Văn Cường, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang.            | 2014 |
| 72 | Ông Nguyễn Anh Ổn, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                    | 2014 |
| 73 | Ông Nguyễn Sơn Lâm, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang                            | 2014 |
| 74 | Ông Nguyễn Văn Luyện, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | 2014 |
| 75 | Bà Nguyễn Thị Phấn, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hoá                      | 2014 |
| 76 | Bà Trần Thị Hương, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An              | 2014 |
| 77 | Bà Hoàng Phương Lê, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                         | 2014 |
| 78 | Ông Hoàng Xuân Thủy, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                         | 2014 |
| 79 | Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An                      | 2014 |
| 80 | Bà Dương Thị Nhàn, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An    | 2014 |
| 81 | Ông Hồ Văn Lý, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An                                    | 2014 |
| 82 | Bà Bùi Thị Ngọc Hà, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                            | 2014 |
| 83 | Ông Nguyễn Tiến Thức, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh               | 2014 |
| 84 | Ông Võ Quang Trung, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh                             | 2014 |
| 85 | Bà Nguyễn Khánh Vân, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh                              | 2014 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                      | Năm  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 86  | Ông Nguyễn Hữu Tý, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh                        | 2014 |
| 87  | Ông Nguyễn Viết Hiền, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh                      | 2014 |
| 88  | Ông Lê Viết Thông, Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh           | 2014 |
| 89  | Ông Dương Văn Ngọc, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                              | 2014 |
| 90  | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình  | 2014 |
| 91  | Ông Nguyễn Thanh Danh, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình | 2014 |
| 92  | Bà Phạm Thị Thu Thủy, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình  | 2014 |
| 93  | Ông Phan Phúc, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế                  | 2014 |
| 94  | Ông Nguyễn Đình Sơn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                                           | 2014 |
| 95  | Bà Trương Thị Viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                     | 2014 |
| 96  | Ông Lê Văn Nhị, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận                         | 2014 |
| 97  | Ông Nguyễn Tử Ân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                                                | 2014 |
| 98  | Ông Phạm Văn Ánh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk                             | 2014 |
| 99  | Bà Đỗ Thị Mến, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                                               | 2014 |
| 100 | Ông Huỳnh Thanh Lâm, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                                            | 2014 |
| 101 | Bà Phạm Thị Châu, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                                           | 2014 |
| 102 | Ông Nguyễn Đức Hóa, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                 | 2014 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                           | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 103 | Ông Nguyễn Trung Kiên, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng     | 2014 |
| 104 | Ông Nguyễn Quốc Tâm, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                    | 2014 |
| 105 | Ông Trần Tươi, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng                  | 2014 |
| 106 | Ông Võ Trọng Hòa, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước                              | 2014 |
| 107 | Ông Đỗ Thanh Tuấn, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước                    | 2014 |
| 108 | Bà Đào Thị Thu Lan, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai                              | 2014 |
| 109 | Bà Lê Thị Lành, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh                                  | 2014 |
| 110 | Ông Nguyễn Xuân Tần, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh    | 2014 |
| 111 | Ông Trần Văn Thám, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                      | 2014 |
| 112 | Ông Nguyễn Văn Hiền, Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                    | 2014 |
| 113 | Ông Trần Văn Thành, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Tín dụng Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre | 2014 |
| 114 | Ông Phạm Văn Nguyên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre          | 2014 |
| 115 | Bà Đặng Thị Thủy, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre                 | 2014 |
| 116 | Ông Nguyễn Mạnh Hoài, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre         | 2014 |
| 117 | Ông Phạm Văn Kiệt, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ         | 2014 |
| 118 | Ông Nguyễn Minh Hiếu, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ       | 2014 |
| 119 | Bà Nguyễn Thị Khánh Vân, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ | 2014 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                    | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 120 | Ông Trịnh Quốc Toàn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ                | 2014 |
| 121 | Ông Trần Thanh Tuấn, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                            | 2014 |
| 122 | Ông Nguyễn Văn Xinh, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng                                     | 2014 |
| 123 | Bà Trần Thị Thanh Nga, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng                                   | 2014 |
| 124 | Bà Vương Thi Thu Dung, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng                          | 2014 |
| 125 | Ông Phùng Minh Tiền, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng                        | 2014 |
| 126 | Ông Đỗ Văn Hiện, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau                                            | 2014 |
| 127 | Ông Đỗ Văn Nhưường, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau          | 2014 |
| 128 | Ông Y Sếp Niê, Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk | 2014 |
| 129 | Bà Vy Thị Khuyên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An                          | 2014 |
| 130 | Ông Lê Ngọc Bảo, Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội                                                          | 2015 |
| 131 | Ông Hoàng Minh Tế, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                           | 2015 |
| 132 | Bà Trần Lan Phương, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                          | 2015 |
| 133 | Ông Nguyễn Đức Vui, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương.                                 | 2015 |
| 134 | Ông Nguyễn Minh Tâm, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội                         | 2015 |
| 135 | Ông Đoàn Minh Nam, Phó Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội                                             | 2015 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                        | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 136 | Bà Nguyễn Thị Hương Vân, Tổ trưởng tổ Tiền lương và chế độ chính sách Ban Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội          | 2015 |
| 137 | Ông Bùi Đình Văn, Phó Giám đốc Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                      | 2015 |
| 138 | Bà Đào Khánh Vân, cán bộ Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                            | 2015 |
| 139 | Bà Trương Thị Phương Hồng, cán bộ Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                   | 2015 |
| 140 | Bà Hoàng Thị Hà, Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                | 2015 |
| 141 | Ông Đào Anh Tuấn, Giám đốc Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội      | 2015 |
| 142 | Bà Phạm Kim Nhuận, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2015 |
| 143 | Ông Nguyễn Văn Tú, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2015 |
| 144 | Ông Phạm Anh Đức, Giám đốc Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                 | 2015 |
| 145 | Bà Lê Thị Hậu, cán bộ Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                      | 2015 |
| 146 | Ông Lê Văn Dũng, Phó Giám đốc Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2015 |
| 147 | Ông Hà Thụy Anh, Phó Giám đốc Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2015 |
| 148 | Bà Khương Thị Tuyết Minh, Phó Giám đốc Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2015 |
| 149 | Ông Đặng Trung Nghĩa, cán bộ Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                     | 2015 |
| 150 | Bà Thân Thị Hương, Phó Giám đốc phụ trách Ban Tài vụ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                              | 2015 |
| 151 | Bà Nguyễn Thị Chiên, Phó Giám đốc Ban Tài vụ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                      | 2015 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                                | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 152 | Bà Cao Thị Thu, cán bộ Ban Tài vụ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                         | 2015 |
| 153 | Ông Nguyễn Văn Hiếu, Giám đốc Ban Xây dựng cơ bản, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                         | 2015 |
| 154 | Ông Nguyễn Cảnh Cường, Phó Giám đốc Ban Xây dựng cơ bản, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2015 |
| 155 | Ông Phan Cử Nhân, Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Truyền thông, Ngân hàng Chính sách xã hội                                            | 2015 |
| 156 | Bà Phạm Hương Giang, Giám đốc Ban Thi đua - Khen thưởng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2015 |
| 157 | Ông Nguyễn Hoàng Phương, Phó Chủ tịch Công đoàn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                           | 2015 |
| 158 | Ông Nguyễn Minh Phương, Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                   | 2015 |
| 159 | Ông Đoàn Trung Thành, Phó Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                 | 2015 |
| 160 | Ông Trần Hữu Ý, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                | 2015 |
| 161 | Ông Phạm Lê Minh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                  | 2015 |
| 162 | Ông Lê Đức Tâm, cán bộ phòng Mạng và Truyền thông Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2015 |
| 163 | Ông Phạm Huy Mạnh, cán bộ phòng Mạng và Truyền thông Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                        | 2015 |
| 164 | Ông Lâm Mạnh Tuyên, cán bộ phòng Mạng và Truyền thông Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                       | 2015 |
| 165 | Ông Nguyễn Tuấn Hùng, cán bộ phòng Mạng và Truyền thông Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                     | 2015 |
| 166 | Ông Nguyễn Văn Diện, Trưởng phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội    | 2015 |
| 167 | Ông Chu Ngọc Thành, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2015 |



| <b>BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC</b> |                                                                                                                                         |            |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>TT</b>                                         | <b>Cá nhân</b>                                                                                                                          | <b>Năm</b> |
| 168                                               | Ông Nguyễn Việt Bắc, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2015       |
| 169                                               | Ông Nguyễn Văn Quyến, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội    | 2015       |
| 170                                               | Bà Đỗ Ngọc Diệp, Phó Trưởng phòng Tổng hợp Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                   | 2015       |
| 171                                               | Ông Phạm Văn Quyết, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                                 | 2015       |
| 172                                               | Ông Quang Mạnh Hà, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                     | 2015       |
| 173                                               | Ông Nguyễn Quốc Toàn, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                      | 2015       |
| 174                                               | Ông Nguyễn Cao Sơn, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                      | 2015       |
| 175                                               | Ông Tạ Văn Tự, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                       | 2015       |
| 176                                               | Bà Nguyễn Thị Sơn, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội               | 2015       |
| 177                                               | Bà Nguyễn Thị Mai Phương, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội        | 2015       |
| 178                                               | Bà Trần Thị Thanh Phương, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội                      | 2015       |
| 179                                               | Bà Nguyễn Thị Xuân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                                        | 2015       |
| 180                                               | Ông Vũ Hải Chiêu, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                                      | 2015       |
| 181                                               | Ông Nguyễn Đức Quỳnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên                                  | 2015       |
| 182                                               | Ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                                     | 2015       |
| 183                                               | Bà Bùi Thị Thu Hà, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                                    | 2015       |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                             | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 184 | Ông Lưu Hải Phong, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                       | 2015 |
| 185 | Bà Lê Thị Uyên, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương        | 2015 |
| 186 | Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hải Phòng                             | 2015 |
| 187 | Ông Tạ Tiến Khẩn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình                                     | 2015 |
| 188 | Ông Phạm Trung Kiên, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình                     | 2015 |
| 189 | Ông Nguyễn Nguyên Hân, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình                   | 2015 |
| 190 | Bà Nguyễn Thị Xuân, Quyền Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định    | 2015 |
| 191 | Bà Phạm Thị Thuỷ, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định              | 2015 |
| 192 | Ông Nguyễn Đức Hạnh, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc          | 2015 |
| 193 | Bà Trần Thị Thu Hà, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc    | 2015 |
| 194 | Ông Nguyễn Văn Hiếu, Phó trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                 | 2015 |
| 195 | Ông Hoàng Trọng Cường, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh       | 2015 |
| 196 | Ông Vũ Khánh Hưng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh            | 2015 |
| 197 | Ông Đào Mạnh Hải, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh         | 2015 |
| 198 | Bà Mai Thị Phương Bình, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn | 2015 |
| 199 | Bà Đinh Thị Lặng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn                 | 2015 |



| <b>BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC</b> |                                                                                                                      |            |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>TT</b>                                         | <b>Cá nhân</b>                                                                                                       | <b>Năm</b> |
| 200                                               | Ông Trần Ngọc Nam, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên                                 | 2015       |
| 201                                               | Ông Hoàng Ngọc Thương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên                             | 2015       |
| 202                                               | Bà Nguyễn Thị Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên | 2015       |
| 203                                               | Bà Đặng Thị Thu Hương, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên     | 2015       |
| 204                                               | Ông Tòng Văn Xiên, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên      | 2015       |
| 205                                               | Ông Lò Kiên Trinh, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên  | 2015       |
| 206                                               | Bà Tòng Thị Tươi, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                                         | 2015       |
| 207                                               | Ông Lê Thái Hà, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                   | 2015       |
| 208                                               | Ông Đoàn Văn Lưu, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai                                    | 2015       |
| 209                                               | Ông Trần Duy Đông, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai                                   | 2015       |
| 210                                               | Ông Hoàng Việt Hùng, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai.                       | 2015       |
| 211                                               | Ông Nguyễn Minh Hưng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                | 2015       |
| 212                                               | Ông Nguyễn Duy Hùng, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái           | 2015       |
| 213                                               | Ông Dương Quốc Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái                | 2015       |
| 214                                               | Ông Đỗ Long Thảo, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái              | 2015       |
| 215                                               | Ông Lý Phú Thành, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                       | 2015       |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                           | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 216 | Ông Lương Quốc Huy, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên            | 2015 |
| 217 | Ông Đỗ Xuân Trường, Phó trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                  | 2015 |
| 218 | Bà Vũ Thị Ngọc Bích, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh            | 2015 |
| 219 | Bà Lê Thị Thuần, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh                          | 2015 |
| 220 | Ông Phạm Trung Dũng, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh | 2015 |
| 221 | Ông Ngô Gia Quát, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                                                   | 2015 |
| 222 | Ông Vũ Chí Thanh, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                                               | 2015 |
| 223 | Bà Nguyễn Thị Trà, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                      | 2015 |
| 224 | Ông Nguyễn Văn Cảnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang                           | 2015 |
| 225 | Bà Ngô Thị Thắm, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang                          | 2015 |
| 226 | Ông Dương Quốc Dũng, Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang            | 2015 |
| 227 | Ông Nguyễn Văn Hoàng, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa                     | 2015 |
| 228 | Ông Trần Danh Lương, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa             | 2015 |
| 229 | Bà Thái Thị Loan, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                  | 2015 |
| 230 | Bà Đinh Thị Mậu Anh, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                          | 2015 |
| 231 | Ông Nguyễn Văn Triển, Trưởng phòng Tín học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                                    | 2015 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                       | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 232 | Ông Võ Anh Đức, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                    | 2015 |
| 233 | Ông Nguyễn Văn Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An                      | 2015 |
| 234 | Bà Nguyễn Thị Trung, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An                       | 2015 |
| 235 | Ông Vương Sỹ Hoà, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An                          | 2015 |
| 236 | Ông Lâm Quân, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An                              | 2015 |
| 237 | Ông Lê Viết Hùng, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An                      | 2015 |
| 238 | Ông Lưu Văn Minh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                                 | 2015 |
| 239 | Ông Lưu Tùng Dương, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh            | 2015 |
| 240 | Ông Lê Đình Thông, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                   | 2015 |
| 241 | Bà Nguyễn Thị Quyên, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh                         | 2015 |
| 242 | Ông Trần Văn Nhân, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh | 2015 |
| 243 | Bà Ngô Thị Khánh Hòa, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh                        | 2015 |
| 244 | Bà Đặng Thị Bích Thủy, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh                       | 2015 |
| 245 | Bà Đào Thị Thái Bình, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh                | 2015 |
| 246 | Bà Trần Thị Trang Nhung, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh                       | 2015 |
| 247 | Ông Đậu Ngọc Luyến, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh                             | 2015 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                         | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 248 | Ông Nguyễn Hồng Liêm, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                                        | 2015 |
| 249 | Ông Phan Quy Luật, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                                  | 2015 |
| 250 | Ông Phan Văn Pháp, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị                                            | 2015 |
| 251 | Ông Lê Thành Ái, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị                   | 2015 |
| 252 | Ông Nguyễn Văn Linh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị                        | 2015 |
| 253 | Ông Trương Công Lân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                                       | 2015 |
| 254 | Bà Lê Thị Mỹ Dung, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                                     | 2015 |
| 255 | Ông Lê Xuân Trung, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                 | 2015 |
| 256 | Ông Nguyễn Việt Anh, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                          | 2015 |
| 257 | Ông Trần Minh Tâm, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế      | 2015 |
| 258 | Ông Nguyễn Quang Dinh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, tỉnh Quảng Nam                                           | 2015 |
| 259 | Ông Lê Hùng Lam, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, tỉnh Quảng Nam                                             | 2015 |
| 260 | Bà Huỳnh Thị Bích Phượng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, tỉnh Quảng Nam | 2015 |
| 261 | Ông Lê Văn Nho, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam                             | 2015 |
| 262 | Ông Lê Văn Lợi, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam  | 2015 |
| 263 | Ông Nguyễn Dương Quang, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam                 | 2015 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                               | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 264 | Bà Nguyễn Thị My, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam                            | 2015 |
| 265 | Bà Lê Thị Sơn Anh, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam                         | 2015 |
| 266 | Ông Nguyễn Văn Trung, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam | 2015 |
| 267 | Ông Nguyễn Hữu Chương, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam                           | 2015 |
| 268 | Ông Nguyễn Văn Quế, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng                                              | 2015 |
| 269 | Bà Lưu Thị Kim Định, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                          | 2015 |
| 270 | Ông Hồ Văn Thực, Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                                            | 2015 |
| 271 | Ông Vũ Quang Hồng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận                                                 | 2015 |
| 272 | Ông Nguyễn Hoàng Minh, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận                                    | 2015 |
| 273 | Ông Nguyễn Thái Hòa, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận                        | 2015 |
| 274 | Bà Võ Thị Minh Thảo, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận                                | 2015 |
| 275 | Ông Nguyễn Hữu Hiệp, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận                            | 2015 |
| 276 | Bà Khê Thị Kim Mai, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận                             | 2015 |
| 277 | Bà Nguyễn Thị Đĩnh, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                                                   | 2015 |
| 278 | Ông Nguyễn Văn Huệ, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                    | 2015 |
| 279 | Bà Nguyễn Thị Liên, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                               | 2015 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                           | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 280 | Ông Lương Đức Lợi, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                       | 2015 |
| 281 | Ông Hà Quốc Dũng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk                | 2015 |
| 282 | Ông Nguyễn Hữu Định, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông                    | 2015 |
| 283 | Bà Nguyễn Thị Huệ, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                               | 2015 |
| 284 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng      | 2015 |
| 285 | Ông Lê Đình Nam, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng  | 2015 |
| 286 | Ông Nguyễn Hữu Quang, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng | 2015 |
| 287 | Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng    | 2015 |
| 288 | Ông Võ Văn Phúc, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng               | 2015 |
| 289 | Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng         | 2015 |
| 290 | Ông Lưu Lê Thanh Nhân, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Dương     | 2015 |
| 291 | Ông Doãn Tiến Dũng, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương     | 2015 |
| 292 | Ông Trương Thanh Dũng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước                             | 2015 |
| 293 | Ông Tăng Văn Trung, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước      | 2015 |
| 294 | Ông Bùi Danh Thanh, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước                   | 2015 |
| 295 | Ông Nguyễn Sỹ Cường, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai                             | 2015 |



| <b>BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC</b> |                                                                                                                     |            |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>TT</b>                                         | <b>Cá nhân</b>                                                                                                      | <b>Năm</b> |
| 296                                               | Ông Trang Thái Lâm, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh                                | 2015       |
| 297                                               | Ông Trương Văn Út Hậu, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh         | 2015       |
| 298                                               | Ông Nguyễn Trọng Điệp, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                                  | 2015       |
| 299                                               | Ông Đặng Văn Điền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                                  | 2015       |
| 300                                               | Bà Lương Trịnh Minh Châu, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An     | 2015       |
| 301                                               | Ông Phạm Văn Sử, Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An         | 2015       |
| 302                                               | Ông Nguyễn Trung Việt, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                     | 2015       |
| 303                                               | Ông Trần Hoàng Khải, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An            | 2015       |
| 304                                               | Ông Lê Thanh Tùng, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp | 2015       |
| 305                                               | Ông Võ Văn Lợi, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp           | 2015       |
| 306                                               | Ông Trần Ngọc Lợi, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang                                     | 2015       |
| 307                                               | Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang  | 2015       |
| 308                                               | Ông Huỳnh Nhứt Trường, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang                    | 2015       |
| 309                                               | Bà Đặng Kim Loan, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                                | 2015       |
| 310                                               | Ông Lê Văn Khuyên, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                                  | 2015       |
| 311                                               | Ông Ưông Văn Hoàng Hận, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                    | 2015       |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                    | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 312 | Bà Ngô Thị Thanh Tâm, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre       | 2015 |
| 313 | Ông Huỳnh Văn Chiến Em, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre            | 2015 |
| 314 | Ông Huỳnh Văn Thuận, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                                      | 2015 |
| 315 | Ông Hồ Phước Tân, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                                     | 2015 |
| 316 | Ông Lăng Chánh Huệ Thảo, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                              | 2015 |
| 317 | Ông Huỳnh Hoàng Phong, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ | 2015 |
| 318 | Bà Trần Thị Việt Phượng, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ          | 2015 |
| 319 | Ông Bùi Kinh Luân, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ         | 2015 |
| 320 | Ông Trần Bách Khoa, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                          | 2015 |
| 321 | Ông Nguyễn Thanh Triều, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                                      | 2015 |
| 322 | Ông Nguyễn Thành Thị, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                                    | 2015 |
| 323 | Ông Nguyễn Minh Vương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                                   | 2015 |
| 324 | Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang              | 2015 |
| 325 | Ông Phạm Công Thảo, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                     | 2015 |
| 326 | Ông Dương Đình Lạng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng                                         | 2015 |
| 327 | Ông Nguyễn Việt Chín, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng                  | 2015 |



| <b>BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC</b> |                                                                                                                           |            |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>TT</b>                                         | <b>Cá nhân</b>                                                                                                            | <b>Năm</b> |
| 328                                               | Ông Phạm Trường Giang, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng               | 2015       |
| 329                                               | Ông Phan Văn Lùng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau                                             | 2015       |
| 330                                               | Bà Hoàng Thị Bưởi, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                  | 2015       |
| 331                                               | Ông Dương Quyết Thắng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                          | 2016       |
| 332                                               | Ông Nguyễn Mạnh Tú, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                         | 2016       |
| 333                                               | Ông Đoàn Văn Khải, Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội                                                         | 2016       |
| 334                                               | Ông Đàm Lê Văn, Giám đốc Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                       | 2016       |
| 335                                               | Ông Đặng Đức Thắng, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2016       |
| 336                                               | Ông Đỗ Văn Nhường, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                     | 2016       |
| 337                                               | Bà Nguyễn Thị Hiền, cán bộ Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2016       |
| 338                                               | Bà Nguyễn Thị Liễu, Giám đốc Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                                  | 2016       |
| 339                                               | Ông Hoàng Xuân Trường, Phó Giám đốc Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2016       |
| 340                                               | Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân, cán bộ Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                         | 2016       |
| 341                                               | Ông Trần Xuân Tùng, cán bộ Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                            | 2016       |
| 342                                               | Ông Nguyễn Văn Ước, Giám đốc Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                | 2016       |
| 343                                               | Bà Nguyễn Thị Vân Anh, cán bộ Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                               | 2016       |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                                | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 344 | Bà Bùi Xuân Thu, cán bộ Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                  | 2016 |
| 345 | Bà Ngô Thuý Hằng, cán bộ Ban Kế toán và quản lý tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                 | 2016 |
| 346 | Bà Nguyễn Thị Khương, cán bộ Ban Tài vụ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                   | 2016 |
| 347 | Ông Nguyễn Thành Trung, cán bộ Ban Xây dựng cơ bản, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                        | 2016 |
| 348 | Ông Nguyễn Hải Nam, Chánh Văn phòng Cơ quan Đảng ủy, Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương                                            | 2016 |
| 349 | Ông Đỗ Huy Hiệp, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội       | 2016 |
| 350 | Ông Nguyễn Thành Trung, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2016 |
| 351 | Ông Nguyễn Văn Tùng, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội   | 2016 |
| 352 | Ông Hà Thiên Thạch, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội    | 2016 |
| 353 | Ông Nguyễn Đức Luận, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội   | 2016 |
| 354 | Bà Nguyễn Thị Mai Thơ, Trưởng phòng Kế toán, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                | 2016 |
| 355 | Bà Đỗ Thanh Hiền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                                  | 2016 |
| 356 | Ông Hoàng Liên Sơn, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                                | 2016 |
| 357 | Bà Hồ Thị Thủy, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                            | 2016 |
| 358 | Ông Đàm Quốc Thịnh, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                       | 2016 |
| 359 | Ông Lê Thanh Bình, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                      | 2016 |



| <b>BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC</b> |                                                                                                                                         |            |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>TT</b>                                         | <b>Cá nhân</b>                                                                                                                          | <b>Năm</b> |
| 360                                               | Bà Hoàng Thị Lệ An, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                  | 2016       |
| 361                                               | Bà Lê Thị Tố Nga, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội         | 2016       |
| 362                                               | Ông Lương Việt Cường, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Long Biên, thành phố Hà Nội                             | 2016       |
| 363                                               | Ông Đặng Văn Lâm, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội                                  | 2016       |
| 364                                               | Ông Nguyễn Thanh Lâm, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội                                | 2016       |
| 365                                               | Ông Nguyễn Xuân Hưởng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội                           | 2016       |
| 366                                               | Ông Đặng Đức Hạnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội                                | 2016       |
| 367                                               | Ông Đỗ Xuân Dương, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội                              | 2016       |
| 368                                               | Ông Hoàng Văn Tứ, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                                 | 2016       |
| 369                                               | Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên              | 2016       |
| 370                                               | Bà Chu Thị Bích Lan, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                               | 2016       |
| 371                                               | Bà Nguyễn Thị Thùy Giang, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                     | 2016       |
| 372                                               | Ông Vũ Trung Dũng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                                    | 2016       |
| 373                                               | Bà Nguyễn Thị Ánh, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương | 2016       |
| 374                                               | Bà Chu Thị Thu Phương, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                            | 2016       |
| 375                                               | Bà Lê Thị Hát, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                  | 2016       |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                              | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 376 | Bà Hoàng Thị Bích Huệ, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương          | 2016 |
| 377 | Ông Vũ Tiến Mạnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương                   | 2016 |
| 378 | Ông Vũ Văn Thuận, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình                                  | 2016 |
| 379 | Bà Nguyễn Thị Tính, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình                                | 2016 |
| 380 | Bà Phạm Thị Vân Anh, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình           | 2016 |
| 381 | Bà Phạm Thị Tuyết, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định                                      | 2016 |
| 382 | Bà Đinh Thị Hương Trà, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định      | 2016 |
| 383 | Ông Đào Đức Cường, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định              | 2016 |
| 384 | Bà Tống Thị Kiều Uyên, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định             | 2016 |
| 385 | Ông Trần Văn Quý, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định                  | 2016 |
| 386 | Bà Lã Thị Hồng Yến, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình                                    | 2016 |
| 387 | Ông Phạm Đức Cường, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình | 2016 |
| 388 | Bà Khương Thị Huệ, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình  | 2016 |
| 389 | Bà Phạm Thị Bích Thủy, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình             | 2016 |
| 390 | Ông Tạ Ngọc Thảo, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                                  | 2016 |
| 391 | Ông Đào Bảo Sơn, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc           | 2016 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                  | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 392 | Ông Phạm Văn Dương, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh           | 2016 |
| 393 | Bà Nguyễn Thị Kim Chung, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh | 2016 |
| 394 | Ông Nguyễn Văn Luân, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh | 2016 |
| 395 | Ông Đặng Văn Trọng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh  | 2016 |
| 396 | Bà Đỗ Thị Thủy, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh                 | 2016 |
| 397 | Ông Vũ Trọng Tuấn, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh           | 2016 |
| 398 | Bà Đinh Thị Hồng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang                                           | 2016 |
| 399 | Ông Vũ Tuấn Anh, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang                                        | 2016 |
| 400 | Bà Hoàng Thị Minh Thúy, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang             | 2016 |
| 401 | Bà Phạm Thị Hòa, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang         | 2016 |
| 402 | Ông Nguyễn Ngọc Tân, Trưởng phòng Tin Học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang                           | 2016 |
| 403 | Bà Trương Thị Lan, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn              | 2016 |
| 404 | Bà Trần Thị Thu Hường, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn       | 2016 |
| 405 | Ông Bùi Sỹ Ba, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn                        | 2016 |
| 406 | Bà Nguyễn Thị Mai Sao, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn                | 2016 |
| 407 | Ông Lò Minh Sơn, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên                 | 2016 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                      | Năm  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 408 | Ông Nguyễn Xuân Thắng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên                  | 2016 |
| 409 | Ông Nguyễn Văn Tùng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                                          | 2016 |
| 410 | Bà Nguyễn Thị Thu, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai.           | 2016 |
| 411 | Ông Phan Thanh Sơn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai                       | 2016 |
| 412 | Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                            | 2016 |
| 413 | Ông Trần Quang Sơn, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                          | 2016 |
| 414 | Bà Lê Thị Anh Đài, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái            | 2016 |
| 415 | Bà Phạm Thị Thanh Bình, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên       | 2016 |
| 416 | Bà Mã Thị Bích Ngọc, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                 | 2016 |
| 417 | Ông Trần Trọng Quyết, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên | 2016 |
| 418 | Bà Phạm Linh Chi, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên                 | 2016 |
| 419 | Ông Phạm Thế Khoái, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên                 | 2016 |
| 420 | Bà Lê Thị Đức Hạnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                                           | 2016 |
| 421 | Bà Phạm Thị Thúy, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                     | 2016 |
| 422 | Ông Hoàng Quang Thiện, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                           | 2016 |
| 423 | Bà Huỳnh Thị Minh Nguyệt, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh                | 2016 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                 | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 424 | Ông Vũ Trung Kiên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh                    | 2016 |
| 425 | Ông Ngô Duy Hạnh, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                                     | 2016 |
| 426 | Bà Hà Thị Phương Lê, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang            | 2016 |
| 427 | Ông Nguyễn Văn Cường, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang. | 2016 |
| 428 | Ông Nguyễn Việt Trung, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang               | 2016 |
| 429 | Ông Nguyễn Xuân Phú, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang                 | 2016 |
| 430 | Bà Thân Thị Lý, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang                     | 2016 |
| 431 | Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                                    | 2016 |
| 432 | Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                               | 2016 |
| 433 | Ông Hoàng Xuân Thủy, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An              | 2016 |
| 434 | Ông Hoàng Sơn Lam, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An       | 2016 |
| 435 | Ông Lê Quang Hiếu, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An             | 2016 |
| 436 | Bà Trần Thị Mai Hạnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An             | 2016 |
| 437 | Ông Nguyễn Hữu Kỳ, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An                    | 2016 |
| 438 | Ông Trần Khắc Thi, Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An       | 2016 |
| 439 | Ông Đặng Hoài Nam, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An              | 2016 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                      | Năm  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 440 | Ông Nguyễn Văn Hùng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An                      | 2016 |
| 441 | Ông Trần Quốc Bảo, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh                    | 2016 |
| 442 | Ông Trần Anh Đức, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh                           | 2016 |
| 443 | Ông Trần Mạnh Cường, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh                        | 2016 |
| 444 | Ông Nguyễn Văn Hải, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                                       | 2016 |
| 445 | Ông Nguyễn Thanh Danh, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình | 2016 |
| 446 | Bà Lê Thị Cẩm Nhung, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                  | 2016 |
| 447 | Bà Phạm Thị Thu Thủy, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình      | 2016 |
| 448 | Ông Trương Minh Tú, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                          | 2016 |
| 449 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình  | 2016 |
| 450 | Bà Hồ Thị Thủy Tiên, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị                   | 2016 |
| 451 | Ông Phan Chí Tâm, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị           | 2016 |
| 452 | Ông Trần Xuân Hiền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                                        | 2016 |
| 453 | Bà Dương Thị Ngọc Thủy, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam         | 2016 |
| 454 | Ông Trần Văn Quang, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam                    | 2016 |
| 455 | Bà Võ Thị Vinh, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam                   | 2016 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                          | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 456 | Ông Hồ Ngọc Tiên, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam                      | 2016 |
| 457 | Ông Trần Cao Kim, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam                           | 2016 |
| 458 | Ông Lê Đình Trúc, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam | 2016 |
| 459 | Ông Trần Quốc Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam                        | 2016 |
| 460 | Ông Nguyễn Đình Sơn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                                               | 2016 |
| 461 | Ông Nguyễn Thúc Diệu, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                                          | 2016 |
| 462 | Ông Nguyễn Tấn Định, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạch, tỉnh Bình Định                       | 2016 |
| 463 | Bà Nguyễn Thị Hồng Lan, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                                          | 2016 |
| 464 | Ông Trần Minh Tân, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                         | 2016 |
| 465 | Bà Đặng Thị Âu, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                   | 2016 |
| 466 | Bà Nguyễn Hoàng Bích Ngân, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên        | 2016 |
| 467 | Ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Giám đốc Cơ sở Đào tạo, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                            | 2016 |
| 468 | Ông Trương Ngọc Lễ, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa                                            | 2016 |
| 469 | Ông Phan Phước Thảo, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa            | 2016 |
| 470 | Ông Phan Văn Huy, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa                                     | 2016 |
| 471 | Ông Lê Văn Thành, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa                        | 2016 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                               | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 472 | Ông Hồ Đắc Thích, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa                 | 2016 |
| 473 | Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận                            | 2016 |
| 474 | Bà Nguyễn Ánh Đàm, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận           | 2016 |
| 475 | Bà Võ Trần Mỹ Dung, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận        | 2016 |
| 476 | Ông Trần Văn Hường, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận | 2016 |
| 477 | Ông Nguyễn Xúc, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận                   | 2016 |
| 478 | Ông Nguyễn Minh Hương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                                | 2016 |
| 479 | Bà Nguyễn Thị Lành, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk             | 2016 |
| 480 | Ông Lê Quang Tuyền, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk        | 2016 |
| 481 | Ông Đào Thái Hòa, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông                                        | 2016 |
| 482 | Ông Lê Văn Chí, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai                                           | 2016 |
| 483 | Ông Nguyễn Hữu Chí, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai             | 2016 |
| 484 | Bà Nguyễn Thị Kim Hương, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng   | 2016 |
| 485 | Bà Lê Thị Tân, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng                  | 2016 |
| 486 | Bà Trần Thị Phương Thảo, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước       | 2016 |
| 487 | Ông Huỳnh Công Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai                                      | 2016 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                       | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 488 | Ông Nguyễn Quang Vinh, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai   | 2016 |
| 489 | Ông Huỳnh Nguyễn Bảo Long, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai          | 2016 |
| 490 | Bà Hoàng Thị Hoa, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai               | 2016 |
| 491 | Ông Trương Văn Thanh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai      | 2016 |
| 492 | Ông Trương Hồng Đức, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh                             | 2016 |
| 493 | Bà Nguyễn Thị Minh Hằng, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh | 2016 |
| 494 | Ông Nguyễn Thành Long, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh     | 2016 |
| 495 | Ông Trương Hoàng Sơn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh      | 2016 |
| 496 | Ông Hồ Văn Khanh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh           | 2016 |
| 497 | Ông Lê Nguyễn Anh Huy, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh   | 2016 |
| 498 | Ông Phan Minh Hiếu, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An              | 2016 |
| 499 | Ông Khấu Huỳnh Ngoan, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Lức, tỉnh Long An        | 2016 |
| 500 | Ông Trương Thanh Hà, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp                        | 2016 |
| 501 | Ông Nguyễn Minh Tiến, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp              | 2016 |
| 502 | Ông Dương Bảo Tâm, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp             | 2016 |
| 503 | Ông Trần Đăng Nhiên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp     | 2016 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                   | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 504 | Ông Nguyễn Thành Lưu, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Phú, tỉnh An Giang                  | 2016 |
| 505 | Ông Lê Thanh Hùng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang                      | 2016 |
| 506 | Bà Lâm Thị Cẩm Thi, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang             | 2016 |
| 507 | Bà Lê Thị Trường An, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang                    | 2016 |
| 508 | Ông Nguyễn Phước Điền, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang                | 2016 |
| 509 | Bà Trương Thị Thanh Loan, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang               | 2016 |
| 510 | Ông Lê Văn Hành, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang                        | 2016 |
| 511 | Ông Nguyễn Quốc Thịnh, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                        | 2016 |
| 512 | Ông Nguyễn Văn Hiền, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                                          | 2016 |
| 513 | Ông Phạm Tuấn Hưng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                                       | 2016 |
| 514 | Bà Nguyễn Linh Phi, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                              | 2016 |
| 515 | Bà Mai Thị Kim Tuyến, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre             | 2016 |
| 516 | Bà Nguyễn Thùy Trang, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ | 2016 |
| 517 | Bà Hà Thị Bích Liễu, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ         | 2016 |
| 518 | Bà Nguyễn Thị Khánh Vân, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ         | 2016 |
| 519 | Ông Đỗ Minh Đức, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ             | 2016 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                             | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 520 | Bà Phan Thị Mỹ Hằng, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang          | 2016 |
| 521 | Ông Nguyễn Văn Vũ, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang | 2016 |
| 522 | Ông Ngô Tuấn Nhã, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                    | 2016 |
| 523 | Ông Lâm Minh Trí, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau                           | 2016 |
| 524 | Bà Huỳnh Khả Thuý, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau        | 2016 |
| 525 | Ông Trần Minh Tân, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bạc Liêu                        | 2016 |
| 526 | Ông Hoàng Minh Tế, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                    | 2017 |
| 527 | Bà Trần Lan Phương, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                   | 2017 |
| 528 | Ông Trần Ngọc Lợi, Giám đốc Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                             | 2017 |
| 529 | Bà Phạm Thu Trang, Tổ trưởng tổ Thư ký Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                       | 2017 |
| 530 | Ông Phạm Lê Minh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                               | 2017 |
| 531 | Bà Chu Thị Thu Thủy, Phó Giám đốc Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                               | 2017 |
| 532 | Ông Đàm Lê Đạo, cán bộ Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                          | 2017 |
| 533 | Bà Trần Thị Thìn, Giám đốc Sở giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                | 2017 |
| 534 | Ông Trần Quang Sơn, cán bộ Ban Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                          | 2017 |
| 535 | Bà Nguyễn Mai Huệ, cán bộ Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro, Ngân hàng Chính sách xã hội                               | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                                 | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 536 | Ông Nguyễn Việt Hải, Phó Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Truyền thông, Ngân hàng Chính sách xã hội                                      | 2017 |
| 537 | Ông Nguyễn Hoàng Phương, Phó Chủ tịch Công đoàn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                            | 2017 |
| 538 | Ông Nguyễn Minh Phương, Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                    | 2017 |
| 539 | Ông Nguyễn Hồng Lâm, Phó Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                   | 2017 |
| 540 | Ông Võ Văn Nhở, Tổ trưởng Tổ Tin học, Ngân hàng Chính sách xã hội Khu vực miền Nam.                                                     | 2017 |
| 541 | Bà Nguyễn Thị Tuyết, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                       | 2017 |
| 542 | Ông Chu Ngọc Thành, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2017 |
| 543 | Ông Nguyễn Tuấn Hùng, cán bộ phòng Mạng và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                     | 2017 |
| 544 | Ông Nguyễn Văn Quế, Phó Giám đốc Sở giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                              | 2017 |
| 545 | Ông Nguyễn Kim Phụng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                                   | 2017 |
| 546 | Ông Đào Sỹ Hải, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                                     | 2017 |
| 547 | Bà Nguyễn Thị Mỹ Hà, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                        | 2017 |
| 548 | Bà Vũ Thị Việt Hà, cán bộ phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                              | 2017 |
| 549 | Bà Nguyễn Anh Đào, Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                   | 2017 |
| 550 | Bà Trần Thị Vân Anh, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                     | 2017 |
| 551 | Bà Phùng Thị Phương, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                      | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                               | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 552 | Ông Nguyễn Văn Sơn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hà Đông, thành phố Hà Nội                               | 2017 |
| 553 | Ông Nguyễn Tiến Hưng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội                              | 2017 |
| 554 | Ông Thân Văn Việt, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội                              | 2017 |
| 555 | Ông Nguyễn Hữu Thành, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội                          | 2017 |
| 556 | Ông Nguyễn Sỹ Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội                           | 2017 |
| 557 | Bà Lê Thị Hạnh Nguyên, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội                    | 2017 |
| 558 | Bà Hoàng Thị Hạnh, Phó Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                 | 2017 |
| 559 | Bà Nguyễn Thị Hằng, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                            | 2017 |
| 560 | Ông Chu Ngọc Oai, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                                    | 2017 |
| 561 | Bà Nguyễn Thị Kim Chi, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội | 2017 |
| 562 | Bà Doãn Thị Chuyên, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                                  | 2017 |
| 563 | Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên                            | 2017 |
| 564 | Ông Nguyễn Quốc Huy, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên                             | 2017 |
| 565 | Ông Lưu Hải Phong, Trưởng phòng Tin học chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                                          | 2017 |
| 566 | Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                        | 2017 |
| 567 | Ông Nguyễn Trung Kiên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương                          | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                              | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 568 | Ông Tạ Tiến Khẩn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình                                      | 2017 |
| 569 | Ông Nguyễn Xuân Thọ, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình        | 2017 |
| 570 | Ông Phạm Văn Nam, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định             | 2017 |
| 571 | Bà Trần Thị Quế Lan, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định | 2017 |
| 572 | Ông Đỗ Văn Phi, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định                | 2017 |
| 573 | Bà Phạm Thị Hương, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định          | 2017 |
| 574 | Bà Bùi Thị Phương Anh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình       | 2017 |
| 575 | Ông Nguyễn Duy Quý, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                                    | 2017 |
| 576 | Ông Tạ Xuân Đoàn, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc        | 2017 |
| 577 | Bà Trần Thị Thu Hà, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc     | 2017 |
| 578 | Ông Nguyễn Văn Hòa, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh                        | 2017 |
| 579 | Ông Đào Mạnh Hải, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh              | 2017 |
| 580 | Ông Nguyễn Huy Bình, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh             | 2017 |
| 581 | Ông Lê Tuấn Quang, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang                 | 2017 |
| 582 | Bà Lê Thị Phí Hà, Phó Giám đốc Ban Pháp chế, Ngân hàng Chính sách xã hội                                             | 2017 |
| 583 | Ông Nguyễn Phan Vỹ, Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang                    | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                              | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 584 | Ông Phạm Ngọc Xuân, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang                                 | 2017 |
| 585 | Bà Nguyễn Thị Phương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng                                               | 2017 |
| 586 | Ông Trần Việt Sơn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                                                      | 2017 |
| 587 | Ông Trương Việt Quang, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                        | 2017 |
| 588 | Bà Mai Thị Phương Bình, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                  | 2017 |
| 589 | Ông Lý Thế Công, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn                               | 2017 |
| 590 | Bà Đặng Thị Thu Hương, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên                     | 2017 |
| 591 | Bà Bùi Thị Nhung, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai                 | 2017 |
| 592 | Ông Hoàng Trọng Minh, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                       | 2017 |
| 593 | Ông Nguyễn Hữu Đình, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                                                 | 2017 |
| 594 | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                                          | 2017 |
| 595 | Ông Lê Văn Hồng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                                                 | 2017 |
| 596 | Ông Dương Mạnh Hùng, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                   | 2017 |
| 597 | Bà Đoàn Lệ Thủy, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên                               | 2017 |
| 598 | Ông Nguyễn Văn Canh, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên | 2017 |
| 599 | Bà Nguyễn Thị Mười, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên                             | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                             | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 600 | Bà Mai Thị Cẩm Hoa, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên                       | 2017 |
| 601 | Ông Đỗ Xuân Trường, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                    | 2017 |
| 602 | Ông Nguyễn Đăng Kiệm, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh                          | 2017 |
| 603 | Bà Lê Thị Thuần, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh                            | 2017 |
| 604 | Ông Ngô Gia Quát, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                                                     | 2017 |
| 605 | Bà Ngô Thị Huyền, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                         | 2017 |
| 606 | Bà Phạm Thị Bích Hoàn, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang         | 2017 |
| 607 | Ông Nguyễn Đức Chiến, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang                           | 2017 |
| 608 | Ông Ngô Gia Ứng, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang                            | 2017 |
| 609 | Bà Chữ Thị Thanh Hải, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | 2017 |
| 610 | Ông Lê Hữu Quyền, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa                                                     | 2017 |
| 611 | Bà Nguyễn Thị Giang, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa                           | 2017 |
| 612 | Ông Bùi Huy Hạnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa                               | 2017 |
| 613 | Ông Vương Quốc Mai, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa                          | 2017 |
| 614 | Ông Tạ Văn Phương, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa                       | 2017 |
| 615 | Ông Đỗ Hoài Nam, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa                               | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                        | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 616 | Ông Lê Hồng Tuyên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An                          | 2017 |
| 617 | Ông Nguyễn Tiến Thức, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh           | 2017 |
| 618 | Ông Phạm Ngọc Cương, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh                          | 2017 |
| 619 | Ông Bùi Quang Tùng, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh | 2017 |
| 620 | Ông Trần Toại Nguyên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh                         | 2017 |
| 621 | Ông Phan Quy Luật, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                                 | 2017 |
| 622 | Ông Nguyễn Đức Đồng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị                                             | 2017 |
| 623 | Ông Trương Công Lân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                                      | 2017 |
| 624 | Ông Đào Bá Thuận Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế                    | 2017 |
| 625 | Ông Nguyễn Hoàng Anh Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế           | 2017 |
| 626 | Bà Lê Thị Kim Anh, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                     | 2017 |
| 627 | Bà Trần Thị Minh, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam             | 2017 |
| 628 | Ông Châu Ngọc Lợi, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                                  | 2017 |
| 629 | Ông Trương Công Anh, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam                   | 2017 |
| 630 | Ông Trần Phú Cường, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam                    | 2017 |
| 631 | Bà Lê Thị Xuân Trang, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam                   | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                              | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 632 | Bà Lê Thị Bích Hiền, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam                      | 2017 |
| 633 | Ông Đoàn Ngọc Chung, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng                                                | 2017 |
| 634 | Ông Nguyễn Thành, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng                                  | 2017 |
| 635 | Bà Lưu Thị Thủy Linh, Trưởng Kế toán Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên                         | 2017 |
| 636 | Bà Hồ Thị Hương, Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên                                    | 2017 |
| 637 | Ông Đỗ Bá Quyền, Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên                                | 2017 |
| 638 | Bà Võ Thị Ngọc Huyền, cán bộ Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên                                 | 2017 |
| 639 | Bà Nguyễn Thị Phụng Vy, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa                    | 2017 |
| 640 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa                      | 2017 |
| 641 | Bà Nguyễn Thị Mai Thảo, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa | 2017 |
| 642 | Ông Châu Văn Vế, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận                                  | 2017 |
| 643 | Ông Lê Văn Nhị, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận                                 | 2017 |
| 644 | Ông Lê Đức Minh, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                           | 2017 |
| 645 | Bà Tô Thị Thanh, cán bộ phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                               | 2017 |
| 646 | Bà Hoàng Thị Thanh Tâm, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                   | 2017 |
| 647 | Ông Nguyễn Bá Cường, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk                              | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                   | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 648 | Bà Nguyễn Thị Gái, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk                        | 2017 |
| 649 | Ông Lê Danh Thứ, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum                                              | 2017 |
| 650 | Ông Đinh Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai                                       | 2017 |
| 651 | Bà Cao Thị Hồng Nhạn, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng | 2017 |
| 652 | Ông Nguyễn Đức Hóa, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng         | 2017 |
| 653 | Ông Võ Văn Đức, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Dương                                            | 2017 |
| 654 | Ông Phạm Quốc Du, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương                     | 2017 |
| 655 | Ông Trương Thanh Dũng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước                                     | 2017 |
| 656 | Ông Vũ Văn Dương, cán bộ phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước                | 2017 |
| 657 | Ông Nguyễn Phước Thanh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chơn Thành tỉnh Bình Phước             | 2017 |
| 658 | Ông Nguyễn Hoàng Bửu, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh                 | 2017 |
| 659 | Ông Trần Bá Lộc, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                | 2017 |
| 660 | Bà Trần Thị Luyện, cán bộ phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An             | 2017 |
| 661 | Bà Võ Thị Ngọc Xuyên, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp         | 2017 |
| 662 | Ông Dương Văn Hoàng, Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                         | 2017 |
| 663 | Ông Nguyễn Minh Trí, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                          | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                      | Năm  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 664 | Ông Lê Văn Khuyên, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre                                           | 2017 |
| 665 | Ông Nguyễn Mạnh Hoài, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre                    | 2017 |
| 666 | Bà Nguyễn Thị Thu Phong, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                                    | 2017 |
| 667 | Bà Nguyễn Thị Minh Luyện, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh               | 2017 |
| 668 | Bà Trần Phượng Uyên, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                | 2017 |
| 669 | Bà Đặng Thị Ngọc Thảo, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh       | 2017 |
| 670 | Bà Lâm Phương Tuyền, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh         | 2017 |
| 671 | Bà Lê Thị Ngọc Trâm, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh         | 2017 |
| 672 | Ông Đặng Chí Tâm, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                     | 2017 |
| 673 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền, cán bộ phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh             | 2017 |
| 674 | Ông Lai Hữu Thọ, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                                   | 2017 |
| 675 | Ông Trần Thanh Bình, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                           | 2017 |
| 676 | Bà Lê Thị Hồng Nhi, cán bộ phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                                | 2017 |
| 677 | Bà Cao Thị Ngọc Hiền, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh                       | 2017 |
| 678 | Ông Huỳnh Văn Thuận, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                                        | 2017 |
| 679 | Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                  | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 680 | Ông Trịnh Quốc Toàn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ                  | 2017 |
| 681 | Ông Huỳnh Hoàng Phong, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ            | 2017 |
| 682 | Ông Lưu Đức Phong, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                   | 2017 |
| 683 | Ông Phạm Công Thảo, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                   | 2017 |
| 684 | Bà Trần Ngọc Trang, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang               | 2017 |
| 685 | Ông Nguyễn Hữu Trân, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang               | 2017 |
| 686 | Ông Nguyễn Văn Lý, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                         | 2018 |
| 687 | Ông Nguyễn Đức Hải, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                        | 2018 |
| 688 | Ông Bùi Quang Vinh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                        | 2018 |
| 689 | Ông Đàm Lê Văn, Giám đốc Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                      | 2018 |
| 690 | Ông Đặng Đức Thắng, Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                       | 2018 |
| 691 | Bà Lại Thị Lê, cán bộ Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                              | 2018 |
| 692 | Ông Đào Anh Tuấn, Giám đốc Ban Tín dụng Học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2018 |
| 693 | Bà Trần Thị Thu Thủy, cán bộ Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                         | 2018 |
| 694 | Bà Nguyễn Thị Khương, cán bộ Ban Tài vụ, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                     | 2018 |
| 695 | Bà Trần Thị Liên, Tổ trưởng tổ Nghiệp vụ Thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ngân hàng Chính sách xã hội                 | 2018 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                                       | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 696 | Ông Đoàn Văn Khải, Chủ tịch Công đoàn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                            | 2018 |
| 697 | Bà Văn Thị Hà, Trưởng Ban Tài chính Công đoàn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                    | 2018 |
| 698 | Ông Lê Bình, Phó Chánh Văn phòng, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                                 | 2018 |
| 699 | Ông Nguyễn Hải Nam, Chánh Văn phòng Đảng ủy, Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương                                                           | 2018 |
| 700 | Ông Trần Hữu Ý, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                       | 2018 |
| 701 | Bà Vũ Lê Quỳnh Anh, Phó Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                          | 2018 |
| 702 | Bà Phan Thị Hà, cán bộ phòng Quản lý Đào tạo, Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                  | 2018 |
| 703 | Ông Bùi Thành Tài, cán bộ phòng Quản lý Đào tạo, Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                               | 2018 |
| 704 | Bà Lưu Thị Thảo, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                      | 2018 |
| 705 | Bà Nguyễn Thị Thuý Giang, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2018 |
| 706 | Ông Nguyễn Văn Tùng, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội          | 2018 |
| 707 | Ông Nguyễn Thành Trung, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội       | 2018 |
| 708 | Ông Hà Thiên Thạch, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội           | 2018 |
| 709 | Ông Lê Đức Hùng, cán bộ phòng Kỹ thuật phần mềm và Quản trị ứng dụng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội              | 2018 |
| 710 | Ông Nguyễn Khánh Long, Trưởng phòng Mạng và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                          | 2018 |
| 711 | Ông Phạm Huy Mạnh, cán bộ phòng Mạng và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                              | 2018 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                          | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 712 | Ông Lê Đức Tâm, cán bộ phòng Mạng và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                    | 2018 |
| 713 | Ông Lâm Mạnh Tuyên, cán bộ phòng Mạng và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng Chính sách xã hội                | 2018 |
| 714 | Bà Hà Minh Châu, Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự, Sở giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội                                    | 2018 |
| 715 | Ông Phạm Văn Quyết, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                          | 2018 |
| 716 | Ông Tạ Văn Tự, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                | 2018 |
| 717 | Bà Nguyễn Thị Mai Phương, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội | 2018 |
| 718 | Ông Lê Nguyễn Trường, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội         | 2018 |
| 719 | Ông Nguyễn Quốc Toàn, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                           | 2018 |
| 720 | Ông Tạ Đức Thức, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội                             | 2018 |
| 721 | Bà Trần Thị Thanh Phương, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội             | 2018 |
| 722 | Bà Nguyễn Thị Xuân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                                 | 2018 |
| 723 | Bà Đặng Thị Hải Hà, cán bộ phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                       | 2018 |
| 724 | Ông Phạm Trung Kiên, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên                           | 2018 |
| 725 | Bà Đào Thị Lan Phương, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên | 2018 |
| 726 | Ông Đặng Văn Hiệp, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương                     | 2018 |
| 727 | Ông Nguyễn Duy Thanh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương                        | 2018 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                           | Năm  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 728 | Bà Phí Thị Diễm Hương, cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Bình           | 2018 |
| 729 | Bà Phạm Thị Tuyết, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định                                                   | 2018 |
| 730 | Bà Trịnh Thị Thuý Hoàn, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định                                 | 2018 |
| 731 | Ông Doãn Đình Tam, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định | 2018 |
| 732 | Ông Phạm Thanh Tùng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định                              | 2018 |
| 733 | Bà Thân Thị Hương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Nam                                                     | 2018 |
| 734 | Ông Đào Bảo Sơn, Phó Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc                        | 2018 |
| 735 | Bà Bùi Thị Thanh Nga, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh                     | 2018 |
| 736 | Ông Vũ Khánh Hưng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh                               | 2018 |
| 737 | Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn        | 2018 |
| 738 | Ông Nguyễn Minh Thanh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn                         | 2018 |
| 739 | Bà Nguyễn Thị Hà, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn                              | 2018 |
| 740 | Ông Hoàng Xuân Trường, Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                                   | 2018 |
| 741 | Bà Lê Thị Thanh Hương, Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                         | 2018 |
| 742 | Ông Nguyễn Thanh Hà, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La   | 2018 |
| 743 | Ông Cầm Văn Sơn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La                                  | 2018 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                           | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 744 | Ông Nguyễn Duy Hùng, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mường La, tỉnh Sơn La       | 2018 |
| 745 | Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                                 | 2018 |
| 746 | Ông Trần Quang Sơn, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bái                               | 2018 |
| 747 | Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên    | 2018 |
| 748 | Bà Trần Thị Kim Hòa, cán bộ phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên      | 2018 |
| 749 | Bà Hà Thị Thư, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên | 2018 |
| 750 | Bà Bùi Thị Hoa, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên       | 2018 |
| 751 | Ông Nguyễn Huy Khanh, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh    | 2018 |
| 752 | Ông Hoàng Quang Thiện, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                | 2018 |
| 753 | Ông Dương Thanh Huy, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh      | 2018 |
| 754 | Ông Trương Quang Sơn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang         | 2018 |
| 755 | Bà Ngô Thị Thắm, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang              | 2018 |
| 756 | Ông Nguyễn Văn Cường, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang       | 2018 |
| 757 | Bà Vũ Minh Tâm, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang                | 2018 |
| 758 | Ông Đào Văn Giáp, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa                               | 2018 |
| 759 | Ông Nguyễn Văn Bấy, Trưởng phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa  | 2018 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                        | Năm  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 760 | Ông Phạm Ngọc Bình, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa                                 | 2018 |
| 761 | Ông Lâm Quân, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                            | 2018 |
| 762 | Bà Trần Thị Mai Hạnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                    | 2018 |
| 763 | Ông Nguyễn Văn Tuấn, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An                        | 2018 |
| 764 | Ông Lưu Văn Minh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                                  | 2018 |
| 765 | Bà Bùi Thị Ngọc Hà, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                            | 2018 |
| 766 | Ông Nguyễn Tuấn Anh, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                     | 2018 |
| 767 | Ông Đồng Việt Dũng, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh                       | 2018 |
| 768 | Ông Lê Viết Thông, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh                          | 2018 |
| 769 | Ông Trần Quốc Bảo, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh                      | 2018 |
| 770 | Ông Nguyễn Thanh Danh, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình            | 2018 |
| 771 | Bà Phạm Thị Thu Thủy, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình    | 2018 |
| 772 | Bà Lê Thị Mỹ Dung, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                                    | 2018 |
| 773 | Ông Phan Phúc, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế                    | 2018 |
| 774 | Ông Nguyễn Quang Dinh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                                           | 2018 |
| 775 | Bà Huỳnh Thị Bích Phượng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam | 2018 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                   | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 776 | Bà Trịnh Thị Ngọc Bình, Trưởng Kế toán Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam        | 2018 |
| 777 | Ông Hồ Ngọc Tiên, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam               | 2018 |
| 778 | Ông Nguyễn Đình Sơn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                                        | 2018 |
| 779 | Ông Hồ Văn Thục, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                                              | 2018 |
| 780 | Bà Lương Vũ Trà My, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên                          | 2018 |
| 781 | Ông Nguyễn Chu, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên                          | 2018 |
| 782 | Ông Hồ Đắc Thích, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa                                       | 2018 |
| 783 | Ông Bùi Nhật Quang, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa               | 2018 |
| 784 | Ông Lê Văn Thành, Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa     | 2018 |
| 785 | Ông Hoàng Liên Sơn, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận                                        | 2018 |
| 786 | Bà Võ Thị Minh Thảo, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận                    | 2018 |
| 787 | Ông Nguyễn Hữu Hiệp, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận                | 2018 |
| 788 | Bà Phan Thị Yến, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk | 2018 |
| 789 | Bà Đào Nữ Quỳnh Chi, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông  | 2018 |
| 790 | Ông Phạm Xuân Thành, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông                   | 2018 |
| 791 | Ông Đào Thái Hùng, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông                 | 2018 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                          | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 792 | Ông Bùi Thọ Tiểu, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông                          | 2018 |
| 793 | Ông Nguyễn Văn Chung, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum                            | 2018 |
| 794 | Bà Hoàng Thị Thu Trâm, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum | 2018 |
| 795 | Ông Nguyễn Bá Phương, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum                           | 2018 |
| 796 | Ông Trương Quang Tri, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum                        | 2018 |
| 797 | Ông Lê Văn Chí, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai                                                      | 2018 |
| 798 | Ông Huỳnh Thanh Lâm, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                                                | 2018 |
| 799 | Bà Phạm Thị Châu, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                                               | 2018 |
| 800 | Bà Đỗ Thị Thoan, cán bộ phòng Kế toán - Ngân quỹ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                            | 2018 |
| 801 | Ông Nguyễn Quốc Tâm, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                                   | 2018 |
| 802 | Ông Trần Cao Cường, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng                            | 2018 |
| 803 | Ông Đồng Quốc Khải, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương                        | 2018 |
| 804 | Bà Phạm Hồng Nguyệt, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương                        | 2018 |
| 805 | Ông Nguyễn Trường Giang, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương                | 2018 |
| 806 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lý, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước          | 2018 |
| 807 | Bà Trịnh Thị Bích Hiền, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước                     | 2018 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                            | Năm  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 808 | Ông Trương Trần Tuấn, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An               | 2018 |
| 809 | Ông Nguyễn Trung Việt, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Long An                                    | 2018 |
| 810 | Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Lức, tỉnh Long An                        | 2018 |
| 811 | Bà Nguyễn Thị Diễm Hương, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp     | 2018 |
| 812 | Bà Lâm Thị Trúc Phương, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp                      | 2018 |
| 813 | Ông Võ Văn Lợi, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp                          | 2018 |
| 814 | Ông Lê Thiện Hiếu, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp | 2018 |
| 815 | Ông Võ Đức Duy, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp                           | 2018 |
| 816 | Ông Huỳnh Nhứt Trường, Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang                                   | 2018 |
| 817 | Bà Lê Thúy Hằng, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang                                 | 2018 |
| 818 | Ông Trần Văn Trung, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                                             | 2018 |
| 819 | Ông Phạm Văn Hoàng, cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh                                 | 2018 |
| 820 | Bà Hà Thị Ngọc Phượng, Trưởng phòng Tin học Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ                                | 2018 |
| 821 | Ông Nguyễn Văn Vũ, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                | 2018 |
| 822 | Ông Ngô Tuấn Nhã, Phó Trưởng phòng Tin học, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                                   | 2018 |
| 823 | Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                      | 2018 |





## PHẦN B: KHEN THƯỞNG CHUYÊN ĐỀ

### BẢNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

| TT | Tập thể                                             | Năm  |
|----|-----------------------------------------------------|------|
| 1  | Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội                    | 2017 |
| 2  | Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương                      | 2017 |
| 3  | Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La                         | 2017 |
| 4  | Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa                      | 2017 |
| 5  | Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An                        | 2017 |
| 6  | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam                      | 2017 |
| 7  | Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk                        | 2017 |
| 8  | Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng                       | 2017 |
| 9  | Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu              | 2017 |
| 10 | Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ                   | 2017 |
| 11 | Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên         | 2017 |
| 12 | Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình | 2017 |
| 13 | Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang   | 2017 |
| 14 | Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai       | 2017 |
| 15 | Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang       | 2017 |
| 16 | Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh         | 2017 |
| 17 | Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình | 2017 |
| 18 | Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai         | 2017 |
| 19 | Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh       | 2017 |
| 20 | Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An         | 2017 |



**BẢNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

| TT | Tập thể                                                                                                                                                                 | Năm  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21 | Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                                                                                             | 2018 |
| 22 | Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                                                                                             | 2018 |
| 23 | Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                                                                     | 2019 |
| 24 | Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng                                                                                                                                       | 2019 |
| 25 | Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                                                                                  | 2019 |
| 26 | Tỉnh ủy tỉnh Thừa Thiên - Huế                                                                                                                                           | 2019 |
| 27 | Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ                                                                                                                                       | 2019 |
| 28 | Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang                                                                                                                                         | 2019 |
| 29 | Vụ Tài chính tiền tệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                                                             | 2019 |
| 30 | Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                                                     | 2019 |
| 31 | Vụ Tài chính các Ngân hàng và Tổ chức tài chính, Bộ Tài chính                                                                                                           | 2019 |
| 32 | Phòng Tín dụng chính sách Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                                                                          | 2019 |
| 33 | Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam                                                                                                                                | 2019 |
| 34 | Ban Kinh tế Trung ương, Hội Cựu chiến binh Việt Nam                                                                                                                     | 2019 |
| 35 | Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh                                                                                                                                    | 2019 |
| 36 | Văn phòng Quốc gia giảm nghèo, Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội                                                                                                       | 2019 |
| TT | Cá nhân                                                                                                                                                                 | Năm  |
| 1  | Ông Dương Quyết Thắng, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương, Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội | 2015 |
| 2  | Ông Nguyễn Quốc Khánh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                                 | 2017 |





## BẢNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

| TT | Cá nhân                                                                                                                                                 | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 3  | Ông Bùi Văn Cửu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình                     | 2017 |
| 4  | Ông Nông Văn Chí, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn                     | 2017 |
| 5  | Ông Nguyễn Văn Thành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh              | 2017 |
| 6  | Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang               | 2017 |
| 7  | Ông Nguyễn Xuân Quang, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình | 2017 |
| 8  | Ông Trần Sơn Hải, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa       | 2017 |
| 9  | Ông Nguyễn Văn Yên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                  | 2017 |
| 10 | Ông Đồng Văn Lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                        | 2017 |
| 11 | Ông Bùi Quang Vinh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                                       | 2019 |
| 12 | Ông Nguyễn Văn Lý, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                                        | 2019 |
| 13 | Ông Nguyễn Kim Phụng, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                                                   | 2019 |
| 14 | Ông Nguyễn Quang Dinh, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                                                                    | 2019 |
| 15 | Ông Đoàn Tấn Bửu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp                                                                                           | 2019 |
| 16 | Ông Nguyễn Đức Hoàng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai                                                                                         | 2019 |
| 17 | Ông Nguyễn Văn Vịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai                                                                      | 2019 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Tập thể                                               | Năm  |
|----|-------------------------------------------------------|------|
| 1  | Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2015 |
| 2  | Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Ngân hàng Chính sách xã hội | 2015 |
| 3  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa  | 2015 |
| 4  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam  | 2015 |
| 5  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng   | 2015 |
| 6  | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng  | 2015 |
| 7  | Văn phòng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên                      | 2015 |
| 8  | Vụ Kinh tế Ban Chỉ đạo Tây Nguyên                     | 2015 |
| 9  | Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2016 |
| 10 | Vụ Văn hóa - Xã hội, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ           | 2017 |
| 11 | Vụ Kinh tế Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ                     | 2017 |
| 12 | Văn phòng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ                      | 2017 |
| 13 | Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội                 | 2017 |
| 14 | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hải Dương                   | 2017 |
| 15 | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Ninh                  | 2017 |
| 16 | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa                   | 2017 |
| 17 | Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên                         | 2017 |
| 18 | Hội Nông dân tỉnh Bắc Giang                           | 2017 |
| 19 | Hội Nông dân tỉnh Quảng Nam                           | 2017 |
| 20 | Hội Nông dân tỉnh Đắk Lắk                             | 2017 |
| 21 | Hội Cựu chiến binh tỉnh Sơn La                        | 2017 |
| 22 | Hội Cựu chiến binh tỉnh Lào Cai                       | 2017 |
| 23 | Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Tĩnh                       | 2017 |
| 24 | Hội Cựu chiến binh thành phố Cần Thơ                  | 2017 |
| 25 | Tỉnh Đoàn Nghệ An                                     | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Tập thể                                                                        | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|------|
| 26 | Tỉnh Đoàn Gia Lai                                                              | 2017 |
| 27 | Tỉnh Đoàn Bà Rịa - Vũng Tàu                                                    | 2017 |
| 28 | Tỉnh Đoàn Đồng Tháp                                                            | 2017 |
| 29 | Vụ Giáo dục chính trị và Công tác Học sinh - sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo | 2017 |
| 30 | Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc                                          | 2018 |
| 31 | Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang                                                    | 2018 |
| 32 | Phòng Dân tộc huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang                                   | 2018 |
| 33 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội      | 2018 |
| 34 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang     | 2018 |
| 35 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh    | 2018 |
| 36 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La      | 2018 |
| 37 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh               | 2018 |
| 38 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi    | 2018 |
| 39 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk     | 2018 |
| 40 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương     | 2018 |
| 41 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp     | 2018 |
| 42 | Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang    | 2018 |
| 43 | Vụ Xã hội, Ban Kinh tế Trung ương                                              | 2019 |
| 44 | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Giang                                            | 2019 |
| 45 | Hội Nông dân tỉnh Sơn La                                                       | 2019 |
| 46 | Hội Cựu chiến binh thành phố Hà Nội                                            | 2019 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Tập thể                                                                         | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|------|
| 47 | Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa                             | 2019 |
| 48 | Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An                                   | 2019 |
| 49 | Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh                              | 2019 |
| 50 | Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội                              | 2019 |
| 51 | Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                                  | 2019 |
| 52 | Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai                                  | 2019 |
| 53 | Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương                                 | 2019 |
| 54 | Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương                                | 2019 |
| 55 | Ủy ban nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai                                       | 2019 |
| 56 | Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang                                 | 2019 |
| 57 | Ban Tín dụng người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                           | 2019 |
| 58 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                          | 2019 |
| 59 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                          | 2019 |
| 60 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                             | 2019 |
| 61 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                              | 2019 |
| 62 | Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                           | 2019 |
| TT | Cá nhân                                                                         | Năm  |
| 1  | Ông Dương Quyết Thắng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                | 2015 |
| 2  | Ông Nguyễn Hoàng Phương, Phó Chủ tịch Công đoàn, Ngân hàng Chính sách xã hội    | 2015 |
| 3  | Ông Lê Hữu Quyền, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa | 2015 |
| 4  | Ông Triệu Xuân Hòa, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên                           | 2015 |
| 5  | Bà HNgăm Niê Kdăm, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên                            | 2015 |
| 6  | Bà Đoàn Thị Duyên, Chuyên viên Văn phòng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên                 | 2015 |
| 7  | Ông Dương Quyết Thắng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội                | 2016 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Cá nhân                                                                                                                                                      | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8  | Ông Nguyễn Huy Diệp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội | 2017 |
| 9  | Ông Nguyễn Hồ Phấn, Ủy viên Ban chấp hành, Trưởng ban Kinh tế Hội Cựu chiến binh, thành phố Hà Nội                                                           | 2017 |
| 10 | Ông Khúc Văn Phung, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng | 2017 |
| 11 | Bà Ngô Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng                                                                  | 2017 |
| 12 | Ông Lê Hữu Thuận, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên           | 2017 |
| 13 | Bà Nguyễn Thị Lạng, Chủ tịch Hội Nông dân huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên           | 2017 |
| 14 | Ông Nguyễn Đình Khuyến, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương       | 2017 |
| 15 | Bà Phạm Thị Thu Bình, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Hải Dương                                                                                                   | 2017 |
| 16 | Bà Bùi Thị Minh Ngọc, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình                                                                                     | 2017 |
| 17 | Ông Vũ Tuấn Dương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định    | 2017 |
| 18 | Ông Nguyễn Văn Hoán, Chủ tịch Hội Cựu chiến Binh tỉnh Nam Định                                                                                               | 2017 |
| 19 | Ông Đặng Thanh Bình, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam       | 2017 |
| 20 | Bà Chu Thị Hồng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam                                                                                   | 2017 |
| 21 | Ông Lương Văn Tuấn, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình                   | 2017 |
| 22 | Bà Nguyễn Thị Tĩnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Bình                                                                                             | 2017 |
| 23 | Ông Trần Khôi, Chủ tịch Hội Nông dân huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc           | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Cá nhân                                                                                                                                                              | Năm  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 24 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc | 2017 |
| 25 | Ông Nguyễn Văn Thành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh              | 2017 |
| 26 | Bà Trần Thị Hoa, Chủ tịch Hội Nông dân huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh                    | 2017 |
| 27 | Ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Nguyên Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang                            | 2017 |
| 28 | Bà Lê Thị Bích Hằng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Giang                         | 2017 |
| 29 | Bà Hà Thị Hồng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang         | 2017 |
| 30 | Ông La Văn Hồng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng              | 2017 |
| 31 | Bà Hứa Thị Hậu, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Cao Bằng                                                                                          | 2017 |
| 32 | Ông Nông Thanh Bình, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn           | 2017 |
| 33 | Ông Vũ Trọng Bắc, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn                                    | 2017 |
| 34 | Ông Giàng A Tính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lai Châu                                 | 2017 |
| 35 | Bà Sần Thị Mỹ, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lai Châu                               | 2017 |
| 36 | Ông Lê Văn Quý, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên                                  | 2017 |
| 37 | Bà Hà Thị Tươi, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Điện Biên                                                                                                     | 2017 |
| 38 | Ông Hoàng Sương, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La                                       | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Cá nhân                                                                                                                                                            | Năm  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 39 | Ông Cầm Tân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La                      | 2017 |
| 40 | Ông Bùi Văn Phục, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình               | 2017 |
| 41 | Ông Quách Thế Ngọc, Bí Thư tỉnh Đoàn, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình                                          | 2017 |
| 42 | Ông Hà Văn Toàn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai                 | 2017 |
| 43 | Ông Trần Phong Ba, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai                                                                                                 | 2017 |
| 44 | Ông Hoàng Hữu Độ, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Yên Bái                                                                                                               | 2017 |
| 45 | Ông Ma Ngọc Vũ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn          | 2017 |
| 46 | Ông Lục Minh Đường, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn                                                                                          | 2017 |
| 47 | Ông Phan Bội Thọ, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                           | 2017 |
| 48 | Ông Triệu Văn Then, Trưởng ban Kinh tế Hội Cựu chiến binh, tỉnh Thái Nguyên                                                                                        | 2017 |
| 49 | Bà Nguyễn Thị Vinh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh                      | 2017 |
| 50 | Ông Hoàng Mạnh Hưng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.        | 2017 |
| 51 | Ông Hà Kế San, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ                                   | 2017 |
| 52 | Bà Trần Thị Tăng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ                           | 2017 |
| 53 | Bà Leo Thị Lịch, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang                                  | 2017 |
| 54 | Bà Phan Thị Thu Hương, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Cá nhân                                                                                                                                                               | Năm  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 55 | Ông Lê Xuân Đào, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa                | 2017 |
| 56 | Ông Trần Ân Sinh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa                                                                                                            | 2017 |
| 57 | Ông Võ Hồng Dương, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                       | 2017 |
| 58 | Ông Nguyễn Đình Minh, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến Binh tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An                        | 2017 |
| 59 | Ông Nguyễn Văn Thịnh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh                                                                                       | 2017 |
| 60 | Ông Phan Công Khánh, Phó Trưởng Ban Dân tộc Miền núi tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                      | 2017 |
| 61 | Ông Hà Văn Phường, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                        | 2017 |
| 62 | Bà Hồ Thị Kim Cúc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị                | 2017 |
| 63 | Bà Lê Thị Yến, Ủy viên Ban thường vụ, Trưởng ban Hỗ trợ phát triển kinh tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Trị                                                       | 2017 |
| 64 | Ông Nguyễn Đăng Thạnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế | 2017 |
| 65 | Ông Nguyễn Vĩnh Sinh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Thừa Thiên - Huế                                                                                               | 2017 |
| 66 | Ông Vũ Văn Thẩm, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam                                     | 2017 |
| 67 | Ông Trần Văn Thức, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam             | 2017 |
| 68 | Ông Nguyễn Văn An, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội thành phố, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng | 2017 |
| 69 | Bà Trần Thị Thu Hạnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng            | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT | Cá nhân                                                                                                                                                                      | Năm  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 70 | Ông Nguyễn Xuân Bắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi                       | 2017 |
| 71 | Bà Phạm Thị Hồng Hải, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi                          | 2017 |
| 72 | Ông Nguyễn Hữu Xuân, Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định | 2017 |
| 73 | Bà Măng Thị Yến, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định                                                                                                | 2017 |
| 74 | Ông Đinh Ngọc Dạn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên                       | 2017 |
| 75 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Trúc, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên                                                                                         | 2017 |
| 76 | Ông Lê Đức Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa                      | 2017 |
| 77 | Ông Nguyễn Trọng Trung, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa                                     | 2017 |
| 78 | Bà Trịnh Thị Thanh Thủy, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Thuận                                                                                                   | 2017 |
| 79 | Ông Phạm Trọng Nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận                         | 2017 |
| 80 | Ông Nguyễn Hữu Pháp, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận                             | 2017 |
| 81 | Ông Y Sy Thắt Ksor, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk                       | 2017 |
| 82 | Ông Nguyễn Thanh Sơn, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk                                   | 2017 |
| 83 | Ông Nguyễn Bốn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông                           | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT | Cá nhân                                                                                                                                                 | Năm  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 84 | Ông K'Dung, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Đắk Nông                                                                                                   | 2017 |
| 85 | Ông Hoàng Nghĩa Trí, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum   | 2017 |
| 86 | Ông Trần Mạnh Long, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum            | 2017 |
| 87 | Bà Đinh Thị Phiên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Kbang, tỉnh Gia Lai                                                                              | 2017 |
| 88 | Ông Đặng Đức Hiệp, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng                      | 2017 |
| 89 | Bà Phạm Thị Mỹ Huyền, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng                                                                                       | 2017 |
| 90 | Ông Nguyễn Văn Xê, nguyên Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội thành phố Hồ Chí Minh                                                         | 2017 |
| 91 | Bà Trần Thị Phương Hoa, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh                                                                         | 2017 |
| 92 | Ông Trần Văn Huy, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội Bình Dương            | 2017 |
| 93 | Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương                                                                                   | 2017 |
| 94 | Ông Võ Sá, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước                   | 2017 |
| 95 | Bà Nguyễn Thị Xuân Hòa, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Phước                                                                                   | 2017 |
| 96 | Ông Mai Văn Hiền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai | 2017 |
| 97 | Ông Lê Hữu Thiện, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai                   | 2017 |
| 98 | Ông Đoàn Thanh Hùng, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh                                                                            | 2017 |
| 99 | Ông Đỗ Đình Quốc, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, thành viên Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                 | 2017 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                                                                       | Năm  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 100 | Bà Nguyễn Thị Bạch Ngân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2017 |
| 101 | Ông Đặng Xuân Hòa, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Long An                                                                                                               | 2017 |
| 102 | Ông Nguyễn Thành Nhân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Lức, tỉnh Long An                      | 2017 |
| 103 | Bà Trần Thị Quý, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp                 | 2017 |
| 104 | Bà Tăng Thị Sen, Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp                                                                                                   | 2017 |
| 105 | Bà Trần Thị Thanh Thúy, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh An Giang            | 2017 |
| 106 | Ông Nguyễn Thành Phước, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang           | 2017 |
| 107 | Ông Trần Văn Hùng, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                                      | 2017 |
| 108 | Ông Nguyễn Văn Thắng, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang                                                                                                 | 2017 |
| 109 | Ông Nguyễn Văn Chí, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre                      | 2017 |
| 110 | Ông Võ Văn Tám, Chủ tịch Hội Nông dân huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre                                 | 2017 |
| 111 | Ông Nguyễn Minh Tho, Giám đốc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long                | 2017 |
| 112 | Bà Nguyễn Thị Minh Trang, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long                            | 2017 |



**BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

| TT  | Cá nhân                                                                                                                                                                    | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 113 | Ông Nguyễn Văn Chiến, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Trà Vinh                                                                                                              | 2017 |
| 114 | Ông Lê Hoàng Phương, Trưởng phòng Lao động - Thương binh & Xã hội huyện, Thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh | 2017 |
| 115 | Bà Phan Thị Nguyệt, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ                 | 2017 |
| 116 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ     | 2017 |
| 117 | Ông Trần Minh Hoàng, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                                      | 2017 |
| 118 | Bà Thái Thu Xương, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang                                | 2017 |
| 119 | Ông Nguyễn Thành Duy, Phó Bí thư Tỉnh đoàn, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng                                           | 2017 |
| 120 | Ông Huỳnh Quang Hưng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang               | 2017 |
| 121 | Bà Nguyễn Thu Nhanh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kiên Giang                         | 2017 |
| 122 | Ông Ngô Minh Chiến, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Cà Mau                                                                                                                      | 2017 |
| 123 | Ông Đỗ Minh Thắng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                        | 2017 |
| 124 | Ông Nguyễn Hữu Xệ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu              | 2017 |
| 125 | Ông Dương Văn Bá, Phó Vụ trưởng, Vụ Giáo dục chính trị và Công tác Học sinh - sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                            | 2017 |
| 126 | Ông Ngô Văn Quý, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội                                | 2019 |





## BẢNG KHEN CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

| TT  | Cá nhân                                                                                                                                                                          | Năm  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 127 | Ông Lê Duy Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc | 2019 |
| 128 | Ông Vũ Xuân Quang, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình                              | 2019 |
| 129 | Ông Nguyễn Dung, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế                                      | 2019 |
| 130 | Ông Trần Văn Miên, Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng                    | 2019 |
| 131 | Ông Đặng Minh Hưng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Dương                                         | 2019 |
| 132 | Bà Nguyễn Hòa Hiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai                                           | 2019 |
| 133 | Ông Dương Văn Thắng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh                                          | 2019 |
| 134 | Ông Lê Văn Nghĩa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                                           | 2019 |
| 135 | Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định                                       | 2019 |
| 136 | Ông Đồng Văn Lâm, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh                             | 2019 |
| 137 | Ông Đặng Đức Thắng, Giám đốc Ban Tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội                                                                                               | 2019 |
| 138 | Ông Nguyễn Hữu Dinh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên                                                                                             | 2019 |
| 139 | Bà Nguyễn Thị Xuân, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên                                                                                                 | 2019 |
| 140 | Ông Lưu Văn Minh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh                                                                                                    | 2019 |
| 141 | Ông Dương Văn Hoàng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang                                                                                              | 2019 |



## **HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TẠI CƠ SỞ**









BẢNG VÀNG DANH DỰ

















## BẢNG VÀNG DANH DỰ







■ Địa chỉ: 169 Linh Đường,  
Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội  
■ Điện thoại: 024.36417184  
■ Fax: 024.36417194  
■ Website: [vbsp.org.vn](http://vbsp.org.vn)